

Lược sử thế giới bằng tranh
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

Chủ biên: Zhang Wu Shun

Người dịch: Trà My



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Lời mở đầu

Song song với phong trào cách mạng rực lửa đang diễn ra trên đất Pháp, nước Anh cũng trải qua một cuộc cách mạng kinh tế có ý nghĩa lịch sử không hề thua kém, thậm chí còn quan trọng hơn. Đó là cách mạng công nghiệp. Cách mạng công nghiệp bao gồm hàng loạt bước đột phá về kĩ thuật sản xuất, xã hội loài người chuyển từ phương thức lao động thủ công sang phương thức sản xuất bằng máy móc, từ đó thay đổi tư duy và hệ thống vận hành kinh tế của nhân loại. Đây là cuộc cách mạng mang tính căn bản trong hầu hết các ngành sản xuất công nghiệp. Tới giữa thế kỉ 19, nước Anh trở thành “công xưởng của thế giới” và khi ấy, cuộc cách mạng công nghiệp cũng liên tục mở rộng khắp thế giới.





Vì sao cách mạng công nghiệp lại ra đời đầu tiên tại nước Anh? Có rất nhiều nguyên nhân. Về chính trị, chế độ quân chủ lập hiến được thành lập tại Anh sau cuộc cách mạng vinh quang* vào năm 1688, rồi dần hoàn thiện vào thế kỷ 18, việc tăng lớp quý tộc bị tư sản hóa khiến cho giai cấp tư sản và giới quý tộc phong kiến có chung quyền lợi. Về kinh tế, nước Anh sớm tích lũy được một lượng lớn tư bản thông qua nhiều con đường khác nhau như cướp đoạt của dân thuộc địa, mua bán nô lệ da đen, chiến tranh thương mại, phát hành trái phiếu chính phủ và trưng thu thuế... Về kĩ thuật, từ giữa thế kỷ 16 đến cuối thế kỷ 18, các công xưởng thủ công của nước Anh phát triển thần tốc, năng suất được nâng cao rõ rệt. Ngoài ra, “phong trào rào đất” còn tạo ra một lực lượng lao động hùng hậu, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sản xuất công nghiệp.

Kinh tế Mỹ thời kì này cũng phát triển thần tốc. Nước Mĩ bước vào thời kì vàng son. Tới năm 1894, sản xuất công nghiệp của Mỹ vươn lên vị trí số một thế giới, trở thành nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến nhất. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này là do: Thứ nhất, sau cuộc nội chiến Nam – Bắc, nước Mỹ đã quét sạch chướng ngại trên con đường phát triển chủ nghĩa tư bản. Thứ hai, công cuộc khai phá miền Tây đã mở rộng thị trường; một lượng tư bản khổng lồ được rót vào từ châu Âu; rất nhiều kĩ thuật khoa học tiên tiến và kinh nghiệm sản xuất tiên tiến được ứng dụng rộng rãi...

* Vào năm 1688, nghị viện Anh đã tiến hành cuộc chính biến lật đổ triều đại Stuart mới khôi phục ngai vàng, đồng thời xác định “Luật về các quyền”, hạn chế vương quyền, xây dựng chế độ quân chủ lập hiến.



Thế nhưng, quá trình tích lũy nguyên thủy và sự phát triển ban đầu ấy được xây dựng trên mồ hôi nước mắt của phần đông dân chúng bản địa và các nước khác. “Phong trào rào đất” cướp ruộng ở Anh khiến đông đảo dân thường phải sống lang thang nay đây mai đó. Có tài liệu chỉ ra rằng, tới cuối thế kỉ 19 khi “phong trào rào đất” kết thúc, quá nửa đất đai ở Anh đều biến thành đồng cỏ. Nước Anh và nước Mỹ buôn bán, nô dịch một lượng lớn nô lệ da đen. Từ thế kỉ 15 đến thế kỉ 19, do bị đàn áp, đói rét bần cùng hoặc lây lan dịch bệnh, dân số châu Phi đã giảm đi khoảng 60 đến 100 triệu người. Trong các công xưởng rách nát, bần thủ của các nhà tư bản, đâu đâu cũng toàn lao động trẻ em và lao động nữ với tiền công vô cùng rẻ mạt. Các nhà tư bản còn tự ý kéo dài thời gian làm việc, giảm tiền công. Áp lực công việc nặng nề và môi trường làm việc khắc nghiệt khiến nhiều công nhân thiệt mạng...

Bấy giờ, cùng với tiềm lực và vị thế ngày càng lớn, dã tâm bành trướng lãnh thổ của nước Mỹ ngày càng rõ rệt. Năm 1898, Mỹ phát động cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha và nhanh chóng chiếm được Cu Ba và Philippines từ tay Tây Ban Nha... Sau đó, Mỹ trở thành một trong các cường quốc lớn nhất trên thế giới.

Nhìn chung, từ giữa thế kỉ 18 đến cuối thế kỉ 19, phương Tây phát triển nhanh hơn phương Đông. Châu Âu, Bắc Mỹ phát triển nhanh hơn châu Á, châu Phi và châu Mỹ La Tinh. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã khiến cho cách mạng công nghiệp bùng nổ, cách mạng công nghiệp lại thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển. Tuy nhiên, cùng với việc phát triển nguồn lực của quốc gia mình, nhân gấp bội tài sản của giai cấp tư sản thì các nước châu Âu cũng mang tới tai họa khủng khiếp cho dân thường trên chính đất nước mình và cả các quốc gia khác.

Chương 1: *Nước Anh trước cách mạng công nghiệp*

Nội dung chính:

Buôn bán nô lệ da đen

Từ giữa thế kỉ 15 tới cuối thế kỉ 19, người da đen châu Phi bị thực dân châu Âu bán sang các đồn điền châu Mỹ và trở thành những “cỗ máy sản xuất”.

Chiến tranh chống Pháp

Khi cách mạng công nghiệp vừa mới manh nha, các nước châu Âu đã bảy lần thành lập liên minh chống Pháp do lo ngại cuộc cách mạng Pháp sẽ dẫn tới làn sóng phản đối chế độ quân chủ phong kiến ở châu lục này...

“Phong trào rào đất”

“Phong trào rào đất” hình thành từ thế kỉ 15, kéo dài cho tới cuối thế kỉ 19. Do bị thôi thúc bởi lợi nhuận khổng lồ từ việc nuôi cừu, giới quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản đã trưng thu tất cả đất đai công hữu và đất canh tác của nông dân để biến thành các đồng cỏ, khiến hàng loạt nông dân không có đất trồng trọt. Những người này đành phải vào thành phố kiếm sống và trở thành lực lượng lao động rẻ mạt trong các công xưởng.



Buôn bán nô lệ da đen

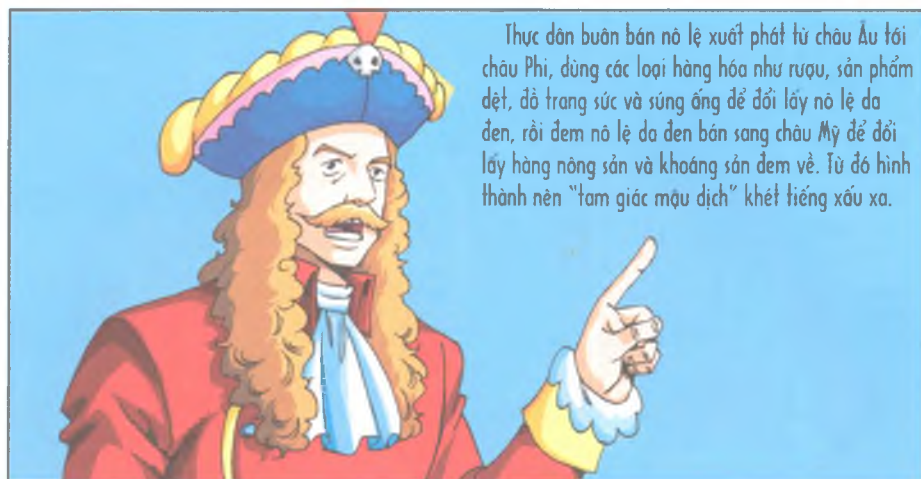


Từ giữa thế kỉ 15 tới cuối thế kỉ 19, thực dân phương Tây bắt hàng loạt người da đen châu Phi và chở sang các lục địa như châu Mỹ. Đây chính là nạn buôn bán nô lệ da đen tàn khốc.

Quốc gia đầu tiên kiểm soát việc buôn bán nô lệ da đen là Bồ Đào Nha, sang thế kỉ 17, Hà Lan tiếp quản công việc này. Vào thế kỉ 18, Anh trở thành nước buôn bán nô lệ da đen nhiều nhất thế giới.







Thực dân buôn bán nô lệ xuất phát từ châu Âu tới châu Phi, dùng các loại hàng hóa như rượu, sản phẩm dệt, đồ trang sức và súng ống để đổi lấy nô lệ da đen, rồi đem nô lệ da đen bán sang châu Mỹ để đổi lấy hàng nông sản và khoáng sản đem về. Từ đó hình thành nên "tam giác mậu dịch" khét tiếng xấu xa.



Ở châu Phi



HỮNG
TAY LÁI
BUỒN ĐÓ
TÔI KỈA!

MAU
TRỐN
ĐI!



BẮT HẾT
CHO TÁ!

Người châu Âu thường dùng hàng công nghiệp
già rề, thuốc nổ hoặc vũ khí làm mồi nhử để nhử
những tên chỉ điểm đi bắt bầy người của các bộ
lạc thổ dân với họ.





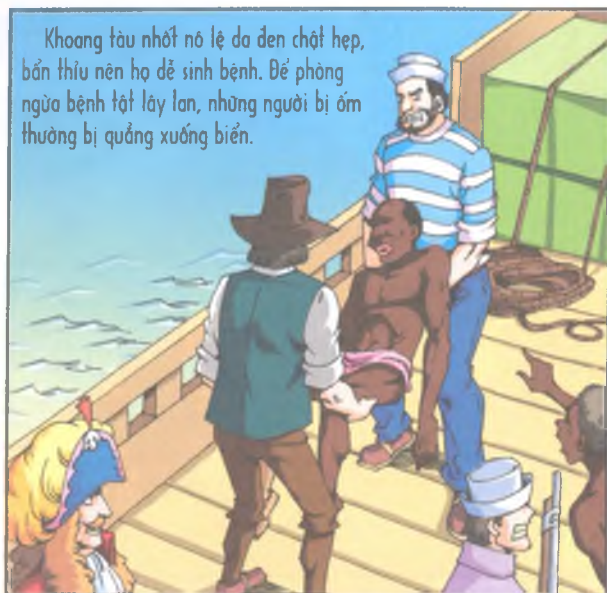




* Vào thế kỉ 16, người ta thường dùng tên gọi này để chỉ châu Mỹ.



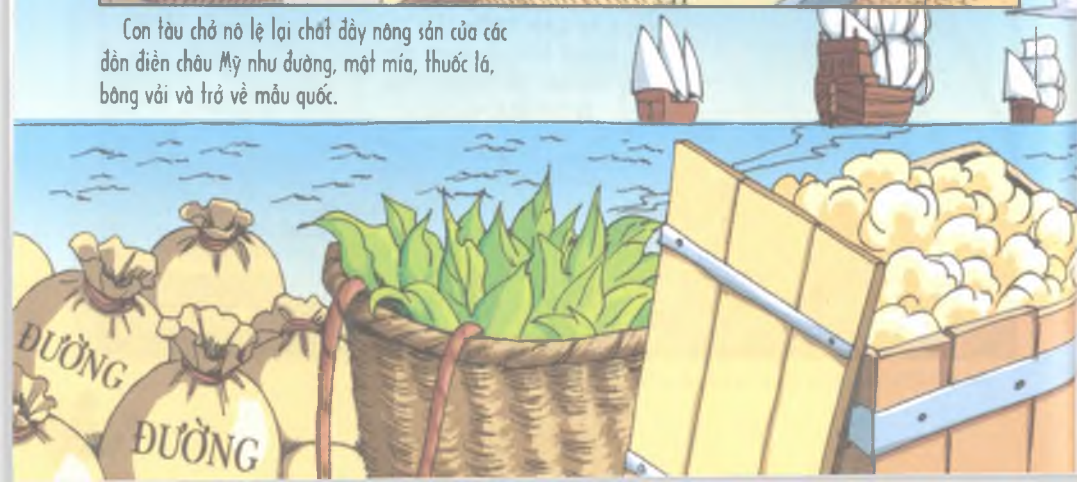
Khoang tàu nhốt nó lệ da đen chật hẹp, bẩn thỉu nên họ dễ sinh bệnh. Để phòng ngừa bệnh tật lây lan, những người bị ốm thường bị quăng xuống biển.



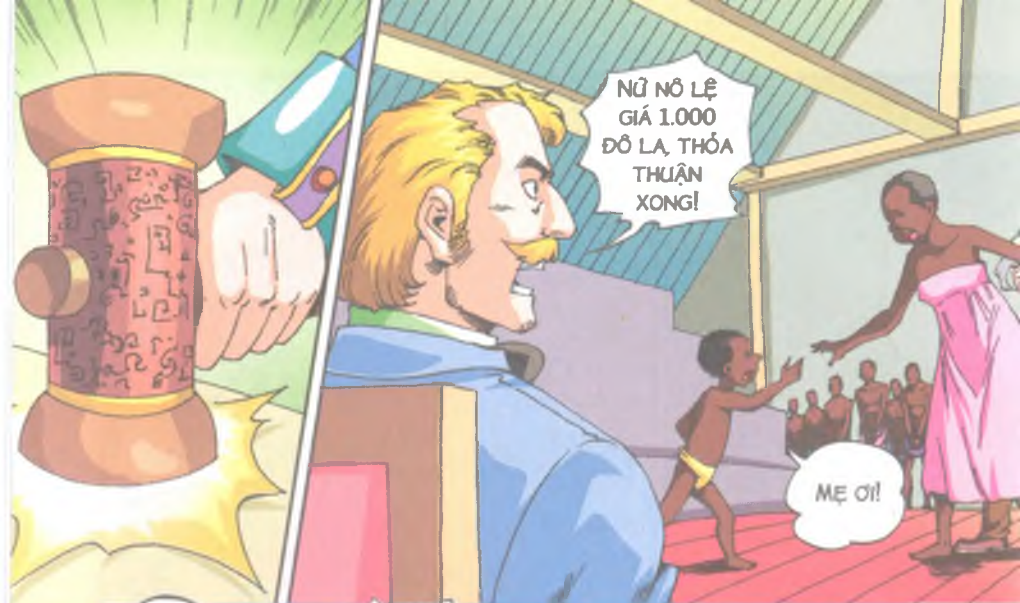
Sau khi bị chở tới châu Mỹ, những nô lệ da đen lần lượt bị bán đi.



Con tàu chở nô lệ lại chất đầy nông sản của các đồn điền châu Mỹ như đường, mật mía, thuốc lá, bông vải và trở về mẫu quốc.







NỮ NÔ LỆ
GIÁ 1.000
ĐÔ LA, THỎA
THUẬN
XONG!

MẸ ƠI!

THƯA
NGÀI, XIN
NGÀI HÃY
MUA LUÔN
CẢ CON
TÔI THEO
CÙNG.

TÀ MUA
TRÉ CON
LÀM GÌ?
NGƯỜI
HÃY MAU
ĐI THEO
TÔI!

Trong các đồn điền ở miền nam
nước Mỹ, nô lệ da đen sống cuộc
sống chẳng khác gì trâu ngựa.





Các chủ
đồn điền
theo đuổi một
lời đồn rằng:
nà lệ da đen
là những cô
mày kiếm tiền,
không cần sợ
họ mệt mỏi.







Một số nô lệ đã đến trên khắp nông trường, giết chết
độc công và thiêu rụi đồn điền, thậm chí còn tụ tập
để khởi nghĩa vũ trang.



BỌN
NÔ LỆ
TRỒN
RỎI

MAU
BẮT
CHÚNG
NÔ LẠI!



Những cảnh ngộ bất hạnh
của nô lệ đã đến nhận được
sự đồng cảm của những
người có lương tri. Dần dần,
phong trào bãi nô xuất hiện.

NHỮNG
KẺ BẤT BỎ
ĐANG TỚI ĐÂY,
MỌI NGƯỜI HÃY
MAU TRỒN ĐI
BẰNG CỬA
SAU.



Nhà văn Harriet Stowe đã viết cuốn tiểu thuyết "Túp lều bác Tôm" mà ai cũng thích. Câu chuyện vạch trần và tố cáo chế độ nô lệ da đen tàn tối, kích động mạnh mẽ sự ác cảm và áy náy của người miền Bắc nước Mỹ đối với hành vi bắt bớ nô lệ da đen, thúc đẩy phong trào bãi nô phát triển.



NỮ NHÀ VĂN
HARRIET
STOWE

XÓA BỎ
CHẾ ĐỘ
NÔ LỆ!

lì lợu sau, đang dọa
công nhân, nông dân và
những tri thức có lương tri
đưa nhau thêm gia phong
trao đổi nó



CON
NGƯỜI SINH
RA AI CŨNG
BÌNH ĐẲNG, ÉP
BƯỚC NGƯỜI
KHÁC LÀM NÔ
LỆ LÀ TỘI ÁC!



CHẾ ĐỘ NÔ LỆ ĐÃ
QUÁ LỖI THỜI, THỦ
MÀ CHÚNG TA CẦN
LÀ LỰC LƯỢNG LAO
ĐỘNG TỰ DO...



Những người ủng hộ cách mạng
công nghiệp cũng lên tiếng giúp đỡ
những người theo phong trào bãi nô.





Sau nhiều năm...



Chiến tranh chống Pháp



Vào năm 1789, cuộc cách mạng lật đổ triều đại Bourbon nổ ra tại Pháp, nước Pháp trở nên hỗn loạn, nước Anh chỉ khoan tay đứng nhìn chờ thời cơ hành động.

NƯỚC PHÁP LÀ KẸ THÙ LỚN NHẤT CỦA CHÚNG TA, ĐỢI KHI HỌ BỊ CÁCH MẠNG VUI ĐẬP TỚI BỜ, CHÚNG TA SẼ THỪA CƠ CHIẾM LẦY CÁC THUỘC ĐỊA CỦA HỌ.

HÈ HÈ...



THỦ TƯỚNG ANH
WILLIAM PITT TRẺ

QUÂN PHÁP ĐÃ VƯỢT QUA SÔNG RHINE!

GÌ CƠ?



William Pitt Trẻ là vị thủ tướng trẻ nhất trong lịch sử nước Anh, nhậm chức khi chỉ mới 24 tuổi. Ông lên thay thế vị trí thủ tướng của cha mình là William Pitt, bá tước xứ Chatham. William Pitt Trẻ là người khởi xướng và lãnh đạo liên minh chống Pháp.

TÌNH THÈ ĐÃ KHÔNG CHO PHÉP CHÚNG TA CHẬM RẼ CHỜ ĐỢI NỮA. CẦN TẬP HỢP CÁC QUỐC LẠI ĐỂ TUYÊN CHIẾN VỚI PHÁP NGAY LẬP TỨC.





* Leopold II: Leopold II là hoàng đế của Đế quốc La Mã thần thánh, vua của Hungary; Bohemia, đồng thời là Đại công tước nước Áo.







Hội nghị lập pháp
của nước Pháp

CÁC NƯỚC
CHÂU ÂU PHẢI
DỪNG NGAY VIỆC
CHI VIỆN CHO
QUÂN PHẢN CÁCH
MẠNG PHÁP.



Nước Pháp lập tức tuyên chiến với nước Áo



Mùa xuân năm 1793, nước
Pháp yêu cầu các nước Áo, Phổ
xóa bỏ liên minh, đồng thời
dừng ngay việc bảo hộ cho các
phản tu phản cách mạng Pháp.
Nước Áo đã từ chối làm việc đó

TƯỚNG LÍNH
CỦA PHE ĐỊCH
CŨNG LÀ CÁC QUÝ
TỘC LƯU VONG CỦA
NƯỚC PHÁP. TRƯỚC
ĐÂY CHÚNG TA ĐỀU
QUEN BIẾT NHAU.

Nhưng các sĩ quan Pháp khi đó
phần lớn đều là quý tộc thù ghét
cách mạng. Các phản tu phản cách
mạng trong nước cũng luôn cầu kết
tụ xa với kẻ thù bên ngoài.

QUÂN
CÁCH MẠNG
SỚM MUỘN GÌ
CŨNG SẼ ĐƯA TẤT
CẢ QUÝ TỘC LÊN
ĐOẠN ĐẦU ĐÀI, CHI
BẰNG HÃY LÀM
PHẢN RỒI TRÒN
LUÔN.





Liên quân Áo - Phổ vượt qua biên giới nước Pháp, chiếm được các cứ điểm trọng yếu Longwy và Verdun, đồng thời nhanh chóng tiến về Paris.



Liên quân độc tuyền ngôn nhằm đe dọa tiến hành trừng phạt quân su với Paris, đồng thời thực hiện kế hoạch trả thù quân cách mạng.

NẾU VUA PHÁP, HOÀNG HẬU CÙNG HOÀNG GIA BỊ XÂM PHẠM THÌ CHÚNG TA SẼ HỦY DIỆT TOÀN BỘ PARIS, XỬ TỬ BỌN PHẢN LOẠN ĐỂ TRỪNG PHẠT TỘI ÁC CỦA CHÚNG!



Nổi giận trước tuyền ngôn đó, người dân Paris phát động khởi nghĩa, lật đổ vua Pháp và chính phủ quân chủ lập hiến, thành lập nước cộng hòa Pháp.

TỔ QUỐC ĐANG LÂM NGUY!

VUA VÀ HOÀNG HẬU LÀ LỮ PHẢN BỘI!



TỪ GIỜ
TRỞ ĐI
NHÂN DÂN
PHÁP CÓ
NGHĨA VỤ
NHẬP NGŨ!

GEORGE
DANTON

MUÔN ĐÁNH BẠI
KẼ THÙ, PHẢI
DỪNG CẮM, DỪNG
CẮM VÀ DỪNG
CẮM! CÓ THỂ MỖI
CỦU ĐƯỢC NƯỚC
PHÁP!

QUỐC
DÂN
MUÔN
NĂM!

CỘNG
HÒA
PHÁP
MUÔN
NĂM!

Quân dân Pháp
anh dũng chiến đấu,
những đội tàn binh
không ngừng đổ ra
trên tuyến.

HÃY CHO CHÚNG TÔI
THAM GIA ĐỘI QUÂN
TÌNH NGUYỆN, CÙNG
GÓP SỨC BẢO VỆ
NƯỚC PHÁP.

HÃY ĐEM BẮN ĐỒ
TRANG SỨC CỦA CHÚNG
TÔI ĐỂ CHỈ VIỆN CHO
QUÂN TÌNH NGUYỆN.

BẮN LIÊN
TIẾP! BẮN
CHO QUÂN
PHÁP TAN
TÁC!

Ngày 20
tháng 9,
trên Valmy ở
gần Verdun...



Cuối tháng 10 năm 1792, quân Pháp chiếm được Verdun, đồng thời chuyển từ phòng ngự sang tấn công, liên tục giành được nhiều thắng lợi huy hoàng.





HÃY LẬP TỨC
TRỤC XUẤT CÔNG
SỨ PHÁP RA KHỎI
LONDON, TUYÊN
BỐ CẮT ĐỨT
QUAN HỆ NGOẠI
GIAO VỚI NƯỚC
PHÁP!



ĐÚNG LÀ
MỘT HÀNH
ĐỘNG TÀN
BAO KINH
HOÀNG!

TÔN NGHIÊM CỦA
HOÀNG GIA LẠI BỊ
CHÀ ĐÁP!



THỪA HOÀNG ĐỀ
CÁC NƯỚC, CHÚNG
TA CẦN LIÊN KẾT
LẠI ĐỂ CHẤM DỨT
CON ÁC MỘNG
NÀY, NẾU KHÔNG
CHẤU ẤU SẼ
NGUY MẤT.



ĐÚNG! CHÚNG
TA CẦN LIÊN KẾT
LẠI ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI
LỮ BAO TÀN ĐÓ.



William Pitt Trẻ tập hợp một số nước
chư hầu như Phổ, Áo, Nga, Hà Lan và
Tây Ban Nha để thành lập liên minh
chống Pháp lần thứ nhất, bắt đầu cuộc
chiến chống Pháp trường kì.



QUÂN TA
NÊN BẮT
ĐẦU TẤN
CÔNG TỪ
ĐÂU?



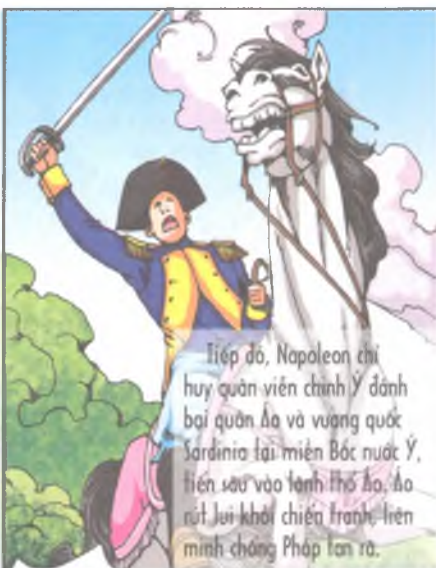
DỪNG LỖ,
NGƯỜI PHÁP
SẼ TỰ MỞ CỬA
CHÀO ĐÓN
CHÚNG TA
THÔI.







Quân Pháp tiếp tục tấn công liên minh. Năm 1795, quân Pháp đánh bại Hà Lan. Hà Lan lại quay sang liên minh với Pháp. Sau đó, các nước Phổ, Tây Ban Nha lần lượt rút lui khỏi cuộc chiến tranh.

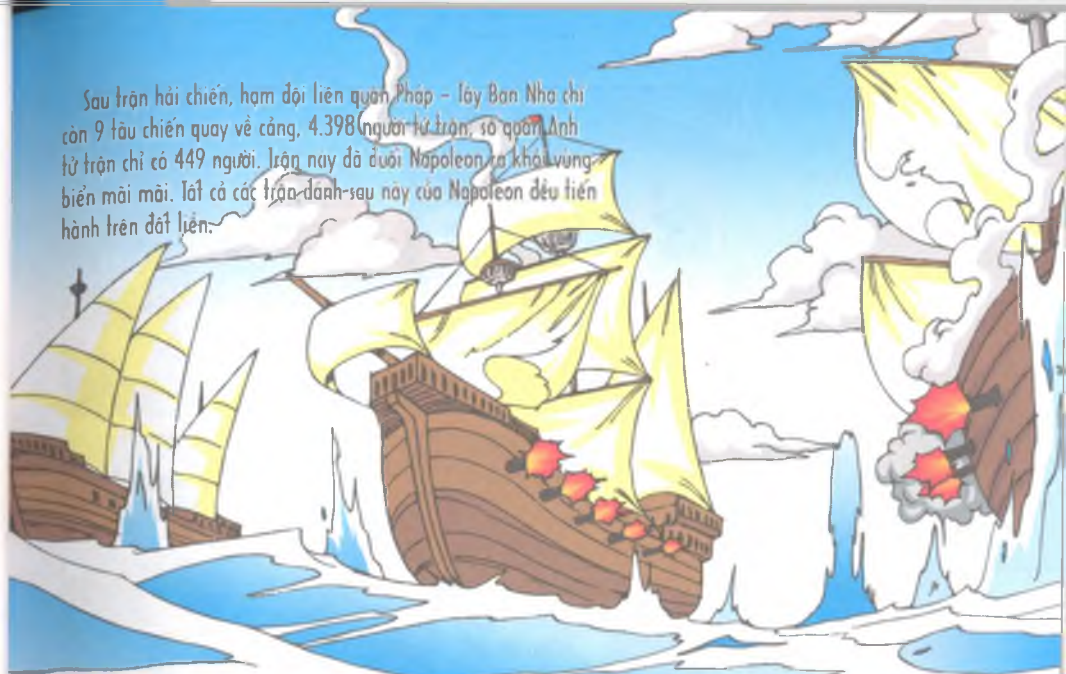








Sau trận hải chiến, hạm đội liên quân Pháp - Tây Ban Nha chỉ còn 9 tàu chiến quay về cảng. 4.398 người tử trận, số quân Anh tử trận chỉ có 449 người. Trận này đã đuổi Napoleon ra khỏi vùng biển mãi mãi. Tất cả các trận đánh sau này của Napoleon đều tiến hành trên đất liền.



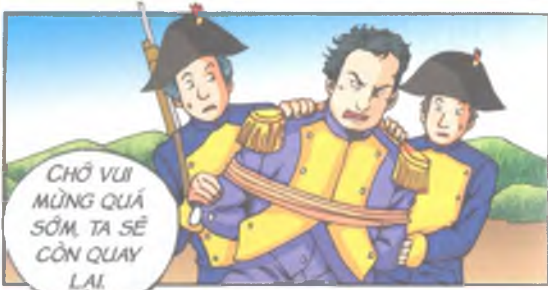
Tháng 1 năm 1806,
William Pitt Trẻ qua đời.



Cuộc chiến về kinh tế này ảnh hưởng rất lớn đến hai nước Anh và Pháp. Kể từ năm 1807, kinh tế nước Pháp bắt đầu kiệt quệ.



TÀ LẠI BỊ
MÙA ĐÔNG
NƯỚC NGA
ĐÁNH BẠI
RỒI!



CHỖ VUI
MỪNG QUÁ
SỚM, TA SẼ
CÒN QUAY
LẠI.

Ít lâu sau, Napoleon tìm cơ hội khôi phục ngai vàng. Lúc này, đại diện các nước - vốn đang thảo luận vấn đề sau chiến tranh tại hội nghị Vienna - đã nhanh chóng đi đến thỏa thuận thành lập liên minh chống Pháp lần thứ 7, đánh bại hoàn toàn Napoleon.



MUỐN TẮT HOẢNG
ĐỂ BỆ HẠ PHẠM VI
HOẠT ĐỘNG SAU NÀY
CỦA NGƯỜI CHỈ CÒN
LẠI MỖI HÒN ĐẢO
SAINT HELENA NHỎ
BÉ NÀY THÔI.



Hội nghị ở Vienna đã liên
thêm một bước trong việc xác
lập địa vị rõ rệt của cường
quốc-thực đơn Anh.





NHƯNG ĐẾN CÁ
ĐẤT CÔNG CÙNG
ĐÃ BỊ CHÚNG TA
CHIÊM DỤNG HẾT
RỒI BIẾT TÌM
ĐẦU ĐẤT ĐỂ LẬP
BÀI CHẢN THẢ
NỮA ĐÂY?



NÔNG DÂN VẤN CÒN RUỘNG
ĐẤT CANH TÁC ĐÂY THÔI.
LỢI NHIUẬN THU TỬ ĐỒNG
CÓ NHIỀU GẤP BỘI SO VỚI
LÀM RUỘNG. GIAO ĐẤT
CHO NÔNG DÂN TRỒNG
TRỘT ĐÚNG LÀ QUÁ
LÃNG PHÍ!

CÁCH
NÀY HAY
ĐÂY!



Để thỏa mãn nhu cầu lông cừu, các quý tộc sở hữu đồng
cỏ không ngừng khoanh vùng chiếm đất để lập bài chản
thả. Ban đầu họ trưng dụng đất công hữu như các cánh
rừng; đồng cỏ; vùng đất hoang; đầm lầy... Về sau, họ bắt
đầu chiếm đất canh tác của nông dân. Tình trạng này càng
ngày càng tồi tệ và dần chuyển biến thành
"phong trào rào đất" cướp ruộng râm rộ.



ĐẤT RUỘNG CỦA
CÁC NGƯỜI ĐÃ BỊ
QUY HOẠCH THÀNH
ĐỒNG CỎ. HẠN CHO
CÁC NGƯỜI TRƯỚC
TÔI HÔM NAY PHẢI
RỜI ĐI.



NHIỀU THẺ HẸ CỦA
GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI
ĐÃ CANH TÁC TRÊN
MẢNH ĐẤT NÀY, SAU
NÀY CHÚNG TÔI
SẼ SỐNG SAO
ĐÂY?

CẦU XIN
ÔNG CHỦ
RÚ LÔNG
THƯƠNG
VỚI CHÚNG
TÔI!







NHỆ THÌ
KHÔNG
ƯA LẠI
ƯA NẶNG!

RÀO
HẾT RUỘNG
ĐẤT LẠI ĐỂ
LÀM BÀI
CHẦN THÁ.

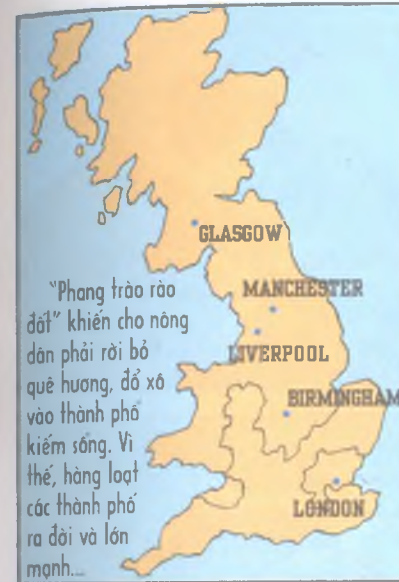


CÁC NGÀI XEM,
ĐÂY LÀ ĐỒNG
CỎ CỦA TÔI.
MỖI NĂM NÓ
MANG VỀ CHO
TÔI KHOẢN LỢI
NHUẬN KẾCH
SỪ ĐÂY!



Việc giới quý
fộc chạy đua với
nhau khiến cho
các trang trại
chăn nuôi của họ
bỏ nên càng ngày
càng rộng lớn.

THỂ DÀ
LÀ GÌ, ĐỒNG
CỎ CỦA TÔI CÒN
RỘNG HƠN CỦA
NGÀI NHIỀU.



"Phong trào rào
đất" khiến cho nông
dân phải rời bỏ
quê hương, đổ xô
vào thành phố
kiếm sống. Vì
thế, hàng loạt
các thành phố
ra đời và lớn
mạnh....



Các đồng cỏ
ngày càng mở
rộng và đem
về cho các chủ
trang trại thêm
nhiều tiền bạc.



MẸ ƠI,
CON ĐÓI...

CON À, NHÀ MÌNH
HẾT TIỀN RỒI,
CHÚNG TA CŨNG
KHÔNG CÒN ĐẤT
ĐỂ CÁNҺ TÁC
NỮA.



KHÔNG THỂ TIẾP TỤC
CHỊU ĐỤNG CUỘC
SỐNG BẤT CÔNG THỂ
NÀY NỮA, CHÚNG TA
PHẢI GIÀNH LẠI
RUỘNG ĐẤT!

ĐÚNG VẬY!
HÃY GIÀNH
LẠI ĐẤT
ĐẠI!!

"Phong trào rào đất" đã dẫn tới các cuộc khởi nghĩa nông dân quy mô lớn.



PHÁ BỎ
HÀNG RÀO
CỦA ĐỒNG
CỎ NÀY!



Để xoa dịu nông dân, nhà vua
ban bố pháp lệnh hạn chế rào đất.

TRONG VÒNG
1 NĂM, CÁC CHỦ
ĐỒNG CỎ PHẢI
KHÔI PHỤC BÃI
CHĂN THẢ THÀNH
ĐẤT RUỘNG, TRẢ
LẠI CHO NÔNG
DÂN.



PHÁP LỆNH
CHỐNG RÀO ĐẤT
THẬT VỐ VẤN,
CHÚNG TA PHẢI
NƯỚC CỬU THỈ
MỚI GIÀU CHỐI!



Nhưng pháp lệnh này
chẳng có tác dụng bao
nhiều.









Để giữ lấy mạng sống, những người nông dân không thể không bước vào các nhà máy dệt len dạ và các công xưởng thủ công khác.



Trong các công xưởng thủ công đó, tiền lương của công nhân vô cùng rẻ mạt nhưng mỗi ngày họ lại phải làm việc mười mấy tiếng đồng hồ.



TRẢ LƯƠNG
RỒ THẤP MÀ
NĂNG SUẤT LAO
ĐỘNG LẠI CAO.
ĐÚNG LÀ LỜI
TỐ.



Ngành công nghiệp ở thành thị phát triển vượt bậc, dân số thành thị tăng lên nhanh chóng, như cầu về nông sản ngày càng tăng cao.



Bé đáp ứng nhu cầu của thành thị, các quý tộc là chủ các trang trại mở rộng đầu tư, cải tiến kĩ thuật canh tác, đồng thời tăng cường rào đất khoanh vùng.

CÓ CỐ MẤY
GIEO HẠT NÀY
THÌ KHÔNG
CẦN ĐẾN
NÔNG DÂN
NỮA.



DÙNG MÁY GẶT
LÚA NÀY ĐỂ THU
HOẠCH QUẢ THỰC
QUẢ TIỆN LỢI.



Giai cấp tư bản nông nghiệp
giàu có xuất hiện. Họ kinh doanh
nông trường theo hình thức tư bản
chủ nghĩa, cải tiến phương pháp
canh tác, giúp cho sức sản xuất
nông nghiệp tăng mạnh.





Nhà văn nổi tiếng thời đó là Thomas More đã viết trong tác phẩm nổi tiếng "Utopia" của ông rằng: "Cừu vốn là loài vật dễ thuần phục, ham muốn không nhiều, giờ đây chúng lại trở nên tham lam và hung hãn, thậm chí còn ăn thịt người, muốn san phẳng ruộng đồng, nhà cửa và thành phố của chúng ta..."



Xã hội nước Anh trước cách mạng công nghiệp

TỪ BIẾN BÁCH KHOA LỊCH SỬ BỎ TÚI

Trước cách mạng công nghiệp, dường như tất cả mọi thứ ở nước Anh đều đã sẵn sàng cho cuộc cách mạng lớn lao này.

Sau “Cách mạng Vinh quang” năm 1688, chính quyền quân chủ lập hiến được xác lập ở nước Anh. Thể chế này dần được hoàn thiện vào cuối thế kỉ 18, tạo điều kiện cho quá trình tư sản hóa tầng lớp quý tộc, giúp giai cấp tư sản bước lên vũ đài chính trị và nắm quyền, đồng thời tạo môi trường chính trị cần thiết để cách mạng công nghiệp diễn ra thuận lợi.

Trong quá trình bành trướng thuộc địa thời kì đầu, việc cướp đoạt từ thuộc địa; buôn bán nô lệ da đen; chiến tranh thương mại; phát hành trái phiếu chính phủ và trưng thu thuế đã giúp

nước Anh tích lũy một lượng lớn tư bản nguyên thủy, chuẩn bị nguồn vốn khởi động cần thiết cho cách mạng công nghiệp.

Sau cách mạng tư sản Anh, “phong trào rào đất” đã đẩy hàng loạt nông dân vào tình cảnh không có đất đai canh tác, tạo ra đội ngũ vô sản hùng hậu, giải quyết được nhu cầu về lực lượng lao động sau cách mạng công nghiệp.

Từ giữa thế kỉ 16 tới cuối thế kỉ 18, ngành thủ công phát triển thần tốc, tích lũy được kinh nghiệm thực tiễn sản xuất và đổi mới kĩ thuật, đặt nền móng kĩ thuật cho cách mạng công nghiệp.

Nạn buôn bán nô lệ da đen

Khoảng từ thế kỉ 15 tới thế kỉ 19, thực dân châu Âu đã bắt người da đen từ châu Phi bán sang châu Mỹ làm nô lệ. Các nước Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp đều lần lượt tham gia những cuộc mua bán này.

Do thực dân châu Âu ra sức phát triển nghề trồng trọt tại châu Mỹ nên họ cần lực lượng lao động lớn. Ban đầu, người lao động trong các đồn điền phần lớn là lao động hợp đồng người da trắng, sau khi hợp đồng hết hạn, họ sẽ trở thành dân tự do. Còn thổ dân da đỏ bản địa châu Mỹ lại bị bọn thực dân tàn sát hàng loạt trong quá trình xâm lăng. Đồn điền tăng chóng mặt, lực lượng lao động ngày càng thiếu thốn, giới thực dân không thể không tìm được nguồn lao động mới. Nô lệ da đen rẻ hơn rất nhiều so với lao động hợp đồng da trắng, lại tiện việc quản lí. Đồng thời, do lợi nhuận khổng lồ từ buôn bán nô lệ da đen nên các thương lái hào hứng theo đuổi nghề buôn bán bẩn thỉu này. Nạn buôn bán nô lệ càng ngày càng trở nên hưng thịnh.

Nạn buôn bán nô lệ được chia làm ba giai đoạn.

Giai đoạn đầu tiên: Từ giữa thế kỉ 15 tới những năm 80 của thế kỉ 16. Giai đoạn này đánh dấu sự lừng lẫy của các nước tham gia buôn bán nô lệ như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Hà Lan dưới hình thức chủ yếu là bắt bớ người da đen bán làm nô lệ.

Thời kì cực thịnh: Từ những năm 80 của thế kỉ 16 tới nửa cuối thế kỉ 18. Các nước buôn bán nô lệ là Hà Lan, Anh và Pháp, với hình thức chủ yếu là tập trung tổ chức bán nô lệ.

Thời kì suy thoái: Từ cuối thế kỉ 18 đến cuối thế kỉ 19. Kể từ đầu thế kỉ 19, nhiều nước trong đó có Anh lần lượt thông qua các pháp lệnh cấm buôn bán nô lệ, nhưng hoạt động mua bán nhỏ lẻ vẫn được duy trì tới cuối thế kỉ 19, Mỹ là nước buôn bán nô lệ chủ yếu vào thời kì này.



Tù trưởng người da đen “tham bát bô mâm”

Thời kì đầu, giới thực dân châu Âu đích thân tới châu Phi bắt bớ người da đen bằng việc tổ chức các “đội truy bắt”. Chúng đột ngột tấn công, tập kích các ngôi làng của người da đen và bắt bớ họ nhưng gặp phải sự chống trả quyết liệt của người dân châu Phi. Về sau, giới thực dân châu Âu thay đổi sách lược. Chúng mua chuộc và dụ dỗ một số tù trưởng các bộ lạc bản xứ, khơi mào chiến tranh giữa các bộ lạc, sau đó mới dùng vật chất như súng ống, đạn dược, đồ trang sức loại nhỏ để đổi chác tù binh.

Chính sự hung bạo của giới thực dân và sự tham lam của các tù trưởng người da đen đã dẫn tới thảm họa lan tràn khắp châu Phi – nạn buôn bán nô lệ từ thế kỉ 15 tới thế kỉ 19, gây hậu quả cực kì nghiêm trọng. Trước hết là sự tổn thất về dân số, do nạn buôn bán nô lệ da đen mà dân số châu Phi mất đi gần 100 triệu người, tỉ lệ dân số châu Phi từ mức chiếm 11% tổng dân số thế giới vào năm 1500 giảm xuống còn 6,8% vào năm 1900. Lực lượng sản xuất bị phá

hoại nghiêm trọng, cơ cấu xã hội vốn có tan vỡ; tiến trình phát triển kinh tế xã hội bị gián đoạn, vì thế xã hội châu Phi bị tụt hậu tới vài trăm năm. Việc buôn bán nô lệ đầy tội ác khiến nhiều người ở châu Âu bỗng trở nên giàu có. Anthony Bacon - ông chủ lớn ngành luyện kim nổi tiếng ở nước Anh là một ví dụ điển hình. Từ năm 1768 tới năm 1776, ông ta đem các vật phẩm như dao găm, rượu tới châu Phi, khơi mào chiến tranh giữa các bộ lạc bản xứ, rồi lấy những vật phẩm đó trao đổi tù binh với các bộ lạc chiến thắng. Đôi khi, ông ta còn đích thân đi bắt bớ người da đen. Nhờ những giao dịch tanh mùi máu đó mà chỉ trong vòng 8 năm, Anthony Bacon đã tích lũy được khối tài sản khổng lồ trị giá 76.000 bảng Anh.

Có thể nói, sự phồn vinh của châu Âu được trả giá bằng sự tụt hậu của châu Phi. Sự tham lam của các tù trưởng châu Phi lại chẳng khác nào “giải khát bằng rượu độc”!

Việc vận chuyển nô lệ da đen

Trong thời kì nạn buôn bán nô lệ da đen tồn tại, các lái buôn nô lệ chất đầy hàng hóa lên tàu và xuất phát từ các cảng London, Liverpool, Marseilles đi tới châu Phi. Người ta gọi đây là “Hành trình đầu tiên”. Sau khi dùng hàng hóa để đổi lấy nô lệ ở châu Phi, họ tiếp tục vận chuyển người tới các nơi (gồm cả châu Mỹ) để bán, người ta gọi đây là “Hành trình trung tâm”. Cuối cùng, họ đem bông vải, đường mật, khoáng sản được mua hoặc trao đổi từ châu Mỹ về châu Âu, người ta gọi đây là “Hành trình trở về”. Do tuyến đường tạo thành hình tam giác, cho nên người ta gọi nó là “tam giác mậu dịch”.

Trước khi nô lệ da đen bị vận chuyển và bán tới cảng đích, nhìn chung, quá trình vận chuyển phải trải qua 3 giai đoạn:

1. Di chuyển từ trong đất liền ra tới nơi tập trung ở ven biển. Chẳng đường này nhìn chung tương đối xa xôi, để ngăn ngừa nô lệ da đen chạy trốn, các lái buôn nô lệ thường đeo cùm chân; xích sắt cho nô lệ hoặc bắt họ mang vác mấy chục cân hàng hóa. Hằng ngày, nô lệ da

đen chỉ được ăn một chút đủ để sống, nếu hơi tỏ ra không phục tùng sẽ bị đánh đập hoặc xử tử một cách bữa bãi.

2. Chọn lựa ở nơi tập trung. Sau khi tới nơi tập trung ở ven biển, trải qua cuộc kiểm tra sức khỏe, những người đạt yêu cầu sẽ bị bán, những người không đạt yêu cầu sẽ bị xử trí tùy ý, thậm chí là giết chết.

3. Vận chuyển nô lệ bị bán lên tàu. Môi trường trên tàu buôn nô lệ cực kì tối tăm, ẩm ướt, thấp, không gian chật hẹp, bệnh truyền nhiễm thường xuyên xuất hiện, nhiều nô lệ da đen tử vong ngay trên đường, một số người bị ném xuống biển do đau ốm... Khi nô lệ da đen được vận chuyển tới cảng đích, tỉ lệ tử vong nhìn chung chiếm tới 1/3 tổng số người, thậm chí đôi khi còn tới mức quá nửa.



Việc buôn bán nô lệ da đen vấp phải sự phản kháng

Nạn buôn bán nô lệ da đen đem lại nỗi thống khổ cho người dân châu Phi, cho nên người da đen đã phản kháng bằng nhiều hình thức. Họ đã giáng những đòn chí mạng vào nạn buôn bán nô lệ da đen.

Đầu tiên là sự phản kháng của nhân dân bản địa châu Phi. Ngay từ giữa thế kỉ 15, những người Bồ Đào Nha buôn bán nô lệ đã nếm mùi đau khổ do bị trúng tên độc của người da đen bản địa. Đầu thế kỉ 16, vua Congo của châu Phi từng viết thư cho vua Bồ Đào Nha, khiển trách việc buôn bán nô lệ của người Bồ Đào Nha. Ở các khu vực như Congo, Angola còn xuất hiện các đoàn thể vũ trang quy mô lớn chống lại nạn buôn bán nô lệ.

Sự phản kháng của người da đen còn diễn ra trên các con tàu vận chuyển. Từ năm 1700 tới năm 1845, chỉ riêng trên các tàu vận chuyển nô lệ của Anh và Mỹ đã xảy ra hơn 50 cuộc khởi nghĩa của nô lệ da đen.

Tại châu Mỹ, nô lệ da đen đấu tranh bằng các hình thức như bỏ trốn, lẩn công, phá hoại, khởi nghĩa vũ trang...

Trong đó, cuộc đấu tranh gây tiếng vang nhất và thành công nhất là cuộc khởi nghĩa của nô lệ da đen Haiti từ năm 1790 đến năm 1803, họ còn thành lập quốc gia Haiti độc lập.

Xóa bỏ nạn buôn bán nô lệ da đen

Do các cuộc lẩn công, bãi công, bỏ trốn, thậm chí là khởi nghĩa xảy ra liên tục, thêm vào đó là tỉ lệ tử vong của nô lệ quá cao nên các chủ nô phải chịu tổn thất nặng nề. Điều quan trọng hơn là cùng với sự phát triển thần tốc của chủ nghĩa tư bản, các nhà tư bản lại càng ngày càng cần đến lực lượng lao động tự do. Vì thế, vào đầu thế kỉ 19, nước Anh, nơi chủ nghĩa tư bản phát triển nhất, đã đi đầu trong phong trào xóa bỏ chế độ nô lệ. Sau đó, Anh, Thụy Điển, Hà Lan, Bồ Đào Nha... đều lần lượt soạn thảo pháp lệnh nghiêm cấm buôn bán nô lệ da đen. Đến cuối thế kỉ 19, nạn buôn bán nô lệ da đen đã bị xóa bỏ.



Việc buôn bán nô lệ da đen và nền kinh tế nước Anh

Việc buôn bán nô lệ da đen đóng vai trò to lớn trong thời kì tích lũy tư bản nguyên thủy của nước Anh. Nước Anh tham gia buôn bán nô lệ da đen vào cuối thế kỉ 16, tới đầu thế kỉ 18 đã trở thành nước buôn bán nô lệ lớn nhất. Nước Anh đã kiếm được khoản lợi khổng lồ, chỉ riêng Liverpool trong 10 năm (từ 1783 tới 1793) đã bán hơn 300.000 nô lệ da đen đến quần đảo Tây Ấn, bình quân mỗi năm thu được tới 1,118 triệu bảng Anh. Ngoài việc trực tiếp thu lời từ buôn bán nô lệ ra, việc bán đi các loại hàng hóa và mua về những nguyên liệu công nghiệp mà trong nước cần đến cũng thúc đẩy sự phát triển công nghiệp của nước Anh.

Muốn biết buôn bán nô lệ đóng góp như thế nào đối với nền kinh tế của nước Anh, xin hãy

xem dữ kiện của một thành phố. Thành phố Liverpool nằm ở phía Tây miền Trung nước Anh, cách London hơn 320 km về phía Tây Bắc, là hải cảng lớn thứ hai của nước Anh, nhưng trước đó, nơi này chỉ là một vùng nông thôn hẻo lánh hoang vu. Chính việc buôn bán nô lệ da đen đã khiến thành phố này nhẩy vọt thành hải cảng lớn. Năm 1795, số lượng giao dịch nô lệ da đen của Liverpool chiếm tới 5/8 của nước Anh, chiếm 3/7 của châu Âu. Cuối thế kỉ 18, Liverpool đã trở thành hải cảng buôn bán nô lệ lớn nhất châu Âu. Một nhà văn thời đó từng nói: "Hải cảng của chúng ta được xây dựng bằng nguồn vốn tích lũy từ việc buôn bán nô lệ."



Một mẩu quảng cáo rao bán nô lệ

Buôn bán nô lệ là việc làm man rợ và tàn khốc. Trong các giao dịch nô lệ, người da đen hoàn toàn mất đi tư cách và sự tôn nghiêm của con người, họ trở thành một món hàng. Đoạn văn sau là nội dung một mẩu quảng cáo rao bán nô lệ da đen, nó bóc trần mánh tòi của việc buôn bán người.

"Ngày 24 tháng 7 năm 1769, Charlton, vào thứ 5 ngày 3 tháng kể tiếp sẽ bán đấu giá 94 nô lệ da đen trẻ khỏe bao gồm 39 đàn ông trưởng thành; 24 phụ nữ trưởng thành; 15 bé trai; 16 bé gái. Những nô lệ da đen này vừa được công ti David & Johndias vận chuyển từ Sierra Leone tới."

Tác phẩm "Cội rễ" phản ánh nạn buôn bán nô lệ

Nhà văn Alex Haley người da đen của nước Mỹ đã bỏ ra 12 năm để tìm tòi nghiên cứu về lịch sử dòng họ kể từ thời ông tổ 7 đời của ông là Kunta Kinte để viết nên cuốn tiểu thuyết dài "Cội rễ". Trong cuốn tiểu thuyết này, ông miêu tả về cuộc sống tự do tại châu Phi, nỗi cực khổ mà Kunta Kinte phải trải qua sau khi bị đem bán sang châu Mỹ, cuộc sống bi thảm của con cháu dưới chế độ nô lệ và những trải nghiệm của gia đình sau khi giành được tự do.

Sau khi được xuất bản vào năm 1976, tác phẩm "Cội rễ" lập tức trở thành cuốn sách bán chạy mà mọi người yêu thích, được coi là "Phát ngôn kinh điển về lịch sử đầy máu và nước mắt trong hơn 200 năm của nô lệ da đen". Bộ phim truyền hình được chuyển thể theo nội dung của nó đã lập kỉ lục về số lượng người xem tại Mỹ là 130 triệu người.

"Con tàn nô lệ"

Những câu thơ trong bài thơ "Con tàn nô lệ" do nhà thơ Henrich Heine nổi tiếng của nước Đức sáng tác đã phản ánh một cách sinh động tình hình hình thực tế của nạn buôn bán nô lệ da đen:

"Dù là cao su hay hổ tiêu,
Tôi chất lên tàu ba trăm kiện,
Tôi có vàng cốm lẫn ngà voi...
Nhưng sao sánh với lô hàng đen quý giá.
Đặt chân tới Senegal, tôi chối luôn một vụ
Đổi sáu trăm nô lệ với giá bèo,

*Thần hình khỏe mạnh, cơ bắp chắc sần
Chẳng khác gì sắt thép thượng hạng.
Bằng số hàng hóa tôi mang theo,
Nào rượu, nữ trang rẻ tiền, rồi hạt cườm,
Chỉ cần một nửa còn sống sót,
Là tôi đã kiếm lời gấp đôi.
Nếu còn ba trăm nô lệ sống sót,
Khi tôi cảng Rio de Janero,
Tôi sẽ kiếm một trăm ducat mỗi người,
Từ công ti Gonzales Perreiro."*



Thái độ của các nước đối với cách mạng Pháp

Trong cuộc đại cách mạng Pháp nổ ra vào cuối thế kỉ 18, quần cách mạng đã lật đổ triều đình Bourbon, xử tử vua Louis XVI. Các vị vua phong kiến của châu Âu lo rằng nếu làn sóng cách mạng này lan sang nước mình thì họ cũng sẽ rơi vào kết cục tương tự, vì thế, họ có cái nhìn thù địch đối với cách mạng Pháp. Thấy sự phát triển như vũ bão của cách mạng Pháp, Anh - quốc gia vốn đi "bình chân như vại" ở bên bờ bên kia bắt đầu lo rằng sự lớn mạnh của nước Pháp sau cuộc cách mạng sẽ khiến họ mất đi bá quyền ở châu Âu và trên biển. Vì thế họ ra sức xúi giục các vị quân chủ phong kiến châu Âu liên kết lại thành liên minh chống Pháp, can thiệp vào cuộc cách mạng Pháp bằng vũ lực.

William Pitt Trẻ

William Pitt Trẻ là thủ tướng trẻ tuổi nhất trong lịch sử nước Anh. Ông sinh vào tháng 5 năm 1759 và mất vào tháng 1 năm 1806. Cha ông là William Pitt từng làm thủ tướng nước Anh vào giữa thế kỉ 18. Năm 1781, ông được bầu vào hạ viện. Năm 1783, ông nhậm chức thủ tướng, khi mới chỉ 24 tuổi. Từ hai năm đầu của thế kỉ 19, William Pitt Trẻ luôn ở vị trí thủ tướng và là một trong những nhân vật chính trị quan trọng nhất nước Anh vào cuối thế kỉ 18. Về chính sách đối ngoại, ông chủ trương hòa giải với nước Mỹ, nhưng lại ủng hộ việc đối kháng với nước cộng hòa Pháp sau đại cách mạng và đế quốc Pháp của Napoleon. Pitt là một trong những người xúi bẩy liên minh chống Pháp.



Liên minh chống Pháp

Từ năm 1792 tới năm 1815, các nước châu Âu từng cùng nhau thành lập liên minh chống Pháp tới 7 lần, chiến tranh với Pháp tới hơn 20 năm. Trong đó, liên minh chống Pháp lần thứ nhất và thứ hai được thành lập để phản đối nước Đệ nhất cộng hòa Pháp, 5 lần sau lại nhằm phản đối Đệ nhất đế quốc Pháp dưới sự cai trị của Napoleon. Trong 5 lần đầu tiên, liên minh chống Pháp đều kết thúc bằng thất bại. Liên minh chống Pháp lần thứ 6 giành được thắng lợi, lật đổ Đệ nhất đế quốc Pháp của Napoleon, đồng thời giúp nhà Bourbon khôi phục ngai vàng tại nước Pháp. Liên minh chống Pháp lần thứ 7 đã đánh bại Napoleon hoàn toàn.

Chế độ sắc phong của giới quý tộc Anh

Giới quý tộc nước Anh ra đời vào khoảng thế kỉ 11, tính đến nay đã có lịch sử gần một ngàn năm. Quý tộc Anh được chia làm hai loại: Một là quý tộc thế tập, chia làm 5 đẳng cấp là công tước, hầu tước, bá tước, tử tước và nam tước, phong hiệu quý tộc của họ có thể truyền đời, thông thường con trai trưởng được thừa kế. Hiện tại, các tước vị quý tộc thế tập rất ít khi được ban cho người ngoài hoàng tộc. Loại thứ hai là quý tộc suốt đời, được chia làm hai tước hiệu là huan tước và hiệp sĩ. Tước hiệu của quý tộc suốt đời không truyền lại, khi người mang tước hiệu qua đời, tước hiệu sẽ bị xóa bỏ. Các giám mục của giáo hội Anh đều mang tư cách quý tộc nhưng không truyền đời.

Trong lịch sử, hàng năm vua Anh sắc phong quý tộc hai lần, một lần là vào dịp năm mới, lần sau là vào ngày sinh nhật của nhà vua. Ngoài ra, trong các trường hợp đặc biệt như lễ đăng quang của nhà vua, quý tộc cũng được sắc phong.

Hiện tại, người thực sự có quyền quyết định sắc phong là thủ tướng nước Anh. Nữ hoàng Anh chỉ sắc phong về mặt hình thức và ra mặt trong lễ sắc phong mà thôi. Nói chung, các tướng soái của quân đội trung thành và phục vụ đất nước từ 40 năm trở lên và không gây ra vụ bê bối nào, các quan chức ngoại giao, tham tán công vụ và những người thuộc giới văn nghệ giải trí tham gia tích cực trong hoạt động từ thiện đều có thể được thủ tướng chọn làm đối tượng sắc phong quý tộc.



Người Anh và trà

Người Anh nổi tiếng thế giới về sở thích uống trà. Nhà thơ người Anh Calvin Coolidge từng viết: "Xin cảm ơn Thượng đế vì có trà để uống! Thật khó mà tưởng tượng nổi thế giới sẽ thế nào khi không có trà – làm sao mà người ta sống được cơ chứ?" Trước đây, dù ở nhà, ra ngoài hay đãi khách, người Anh đều uống trà, thế nên chất lượng của trà và cách pha trà được chú trọng vô cùng. Vì nước Anh không sản xuất được trà nên

loại đồ uống này được nhập khẩu hoàn toàn. Ngay từ thế kỉ 17, công ti Đông Ấn của nước Anh đã tổ chức cuộc bán đấu giá trà. Cho tới ngày nay, nước Anh vẫn là một trong những nước tiêu thụ nhiều trà nhất thế giới.



Tập tục hôn lễ của nước Anh

Các nước trên thế giới đều có tập tục hôn lễ độc đáo của riêng mình. Trong hôn lễ của người Anh, tập tục "một chút cũ, một chút mới, một chút đi mượn, một chút màu xanh" vô cùng đặc sắc. Tập tục này bắt đầu từ thời Victoria, cách ngày nay đã vài trăm năm. "Một chút cũ" có nghĩa là cô dâu sẽ mặc một món quần áo cũ hoặc đeo một món đồ trang sức cũ của nhà mẹ đẻ trong hôn lễ, tượng trưng cho cội nguồn và cuộc sống quá khứ. "Một chút mới" nghĩa là cô dâu sẽ mặc một món đồ mới tinh, tượng trưng cho cuộc sống mới sau này của mình. "Một chút đi mượn" nghĩa là trong hôn lễ, cô dâu sẽ mang một món đồ của người bạn có hôn nhân hạnh phúc. Nghe nói làm vậy có thể đem lại những điều mỹ mãn và hạnh phúc. Ở nước Anh, màu xanh da trời là tượng trưng của sự thuần khiết; sự chân thành và tình yêu. "Một chút màu xanh" ban đầu có nghĩa là trong hôn lễ, cô dâu sẽ mặc váy cưới màu xanh, sau này dần trở thành việc may thêm một đường viền màu xanh dưới vạt váy cưới của cô dâu. Hiện nay, cách làm tương đối phổ biến là đeo dây buộc vợ màu xanh.

"Phong trào rào đất"

"Phong trào rào đất" là khái niệm được dùng để chỉ việc giới quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản mới ở nước Anh tước đoạt đất đai của nông dân từ cuối thế kỉ 15 tới giữa thế kỉ 19. Cái gọi là phong trào "rào đất" chính là việc dùng hàng rào, lan can, hào rãnh... để khoanh vùng và chiếm đoạt đất công hữu hoặc đất được chia của nông dân, biến những khoảnh đất này

thành các đồng cỏ lớn, nông trường lớn tư hữu thuộc giới quý tộc và giai cấp tư sản. Đây là một trong những biện pháp quan trọng nhất để tích lũy tư bản nguyên thủy. "Phong trào rào đất" từng xuất hiện tại nhiều quốc gia Tây Âu, nhưng điển hình nhất là ở nước Anh. "Phong trào rào đất" của nước Anh kéo dài từ những năm 70 của thế kỉ 15 cho tới cuối thế kỉ 19.



Ba giai đoạn của “phong trào rào đất” ở Anh

Từ cuối thế kỉ 15 đến đầu thế kỉ 17 là giai đoạn đầu tiên của “phong trào rào đất” ở nước Anh. Bắt đầu từ thế kỉ 15, phát kiến về các tuyến đường hàng hải mới mở rộ, xuất khẩu lông cừu và ngành dệt len của Anh phát triển thịnh vượng, nuôi cừu trở thành ngành nghề thu lợi nhuận khổng lồ. Vì thế, vùng nông thôn khu vực Đông Nam của Anh - nơi các ngành công thương nghiệp tương đối phát triển - là vùng đầu tiên xuất hiện “phong trào rào đất”. Giới địa chủ, quý tộc, thương gia và chủ nhà máy khoanh vùng và chiếm đoạt đất ruộng của nông dân với quy mô lớn. Hàng loạt nông dân bị buộc phải bán đất ruộng, rời xa quê hương, lâm vào tình cảnh bị đất. Tuy nhiên, chính phủ Anh cũng đưa một số chính sách phân đổi “phong trào rào đất” bởi các lí do về nguồn cung cấp binh lính, tài chính và trật an xã hội.

Từ đầu thế kỉ 17 tới đầu thế kỉ 18 là giai đoạn thứ hai của “phong trào rào đất” ở nước Anh.

Ý nghĩa của “phong trào rào đất” đối với cách mạng công nghiệp

Phong trào rào đất có ý nghĩa với cách mạng công nghiệp chủ yếu ở hai phương diện: Trước hết, nó đã thúc đẩy sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản nông thôn ở Anh và sự phát triển của nông nghiệp; cung cấp thêm nhiều nguyên liệu và lương thực cho công nghiệp và xuất khẩu, đồng thời biến nông thôn thành thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, tạo điều kiện cần bản cho chủ nghĩa tư bản ở Anh. Thứ hai, “phong trào rào đất” khiến hơn một nửa diện tích đất đai của nước Anh thành đồng cỏ, hàng loạt nông dân đổ xô về thành phố, thành lao động tự do, cung cấp lực lượng lao động đông đảo với giá cả rẻ mạt cho chủ nghĩa tư bản nước Anh.

Kể từ đầu thế kỉ 17, sự phát triển thần tốc của ngành thủ công ở Anh cùng với sự xuất hiện của thành thị dẫn tới nhu cầu nông sản ngày càng tăng. Để mở rộng đầu tư cho sản phẩm nông nghiệp và xây dựng các nông trường lớn, giới quý tộc địa chủ tăng cường thực hiện khoanh vùng cướp ruộng, làm đầy lên cơn sốt rào đất. Đặc biệt là sau khi chính phủ Anh công khai ủng hộ “phong trào rào đất” vào năm 1688, quy mô của “phong trào rào đất” lại càng mở rộng. Đến đầu thế kỉ 18, khoảng 2/5 số lượng đất canh tác của nước Anh đã bị khoanh vùng và chiếm đoạt.

Từ đầu thế kỉ 18 tới cuối thế kỉ 19 là giai đoạn thứ ba của “phong trào rào đất”. Nghị viện Anh thông qua hơn 4.700 văn bản dự thảo pháp luật có liên quan tới rào đất, “phong trào rào đất” cũng được mở rộng tới Scotland và Ireland. Tới giữa thế kỉ 19, “phong trào rào đất” gần như đi tới giai đoạn chốt. Đến tận những năm 80 của thế kỉ 19, phong trào này mới chấm dứt.

“Phong trào rào đất” của các quốc gia khác ở châu Âu

Tại châu Âu, ngoài nước Anh, “phong trào rào đất” cũng diễn ra tại nhiều quốc gia khác. Ngay từ thời trung cổ, một số khu vực của châu Âu từng xuất hiện hiện tượng giới địa chủ rào đất cướp ruộng, nhưng mãi tới thế kỉ 18-19 quá trình này mới diễn ra trên quy mô lớn. Ở các nước Đức, Pháp, Hà Lan, Nga và Đan Mạch đều từng xuất hiện “phong trào rào đất”. “Phong trào rào đất” ở các nước này chủ yếu thông qua hình thức chính phủ ban bố pháp lệnh. Kể từ sau năm 1918, “phong trào rào đất” cũng diễn ra tại Tiệp Khắc và Ba Lan.



Chị em nhà Bronte

Ba chị em nhà Bronte là Charlotte Bronte (1816- 1855), Emily Bronte (1818 -1848), Anne Bronte (1820 -1849) sinh ra trong một gia đình mục sư nghèo khổ tại vùng núi hạt Yorkshire thuộc miền Bắc nước Anh. Từ thuở nhỏ họ đã mồ côi mẹ, cuộc sống rất khốn khó. Để kiếm kế sinh nhai, ba chị em đều từng làm gia sư. Cả ba chị em đều có tài năng xuất chúng về văn học. Năm 1847, các tác phẩm "Jane Eyre" của Charlotte Bronte, "Đồi gió hú" của Emily Bronte, "Agnes Grey" của Anne Bronte được xuất bản gần như đồng thời, cả ba người cùng trở nên nổi tiếng.

Emily Bronte và tác phẩm "Đồi gió hú"

Emily Bronte là người em thứ hai trong ba chị em nhà Bronte. Tác phẩm "Đồi gió hú" của bà viết về câu chuyện của đứa trẻ bị bỏ rơi của người Di gan tên là Heathcliff được ông chủ trang viên Đồi gió hú đem về nuôi dưỡng. Nhưng do hoàn cảnh xuất thân nên Heathcliff bị áp bức, lăng nhục tột độ và thất bại trong tình yêu. Sau này Heathcliff rời khỏi trang viên và trở thành người giàu có, anh lại trở về trang viên Đồi gió hú để trả thù. Cuốn tiểu thuyết tràn ngập những cảm xúc mãnh liệt chống áp bức và tình thần đấu tranh mạnh mẽ, được coi là một trong những cuốn tiểu thuyết độc đáo nhất, có sức rung cảm nhất trong lịch sử tiểu thuyết ở nước Anh. Ngôn ngữ trong tác phẩm đẹp đẽ trau chuốt, được tôn vinh là "một ánh thơ tự sự hoàn hảo, rung động lòng người".

Charlotte Bronte và tác phẩm "Jane Eyre"

Charlotte Bronte là chị cả trong ba chị em gái. Thời thơ ấu, bà học trường nội trú với những nội quy ngặt nghèo và điều kiện sinh hoạt tồi tệ. Bà kiếm sống bằng nghề giáo viên và gia sư. Tác phẩm của bà phần lớn miêu tả về sự cô độc, sự phản kháng và đấu tranh của giai cấp tiểu tư sản nghèo khổ. Bút pháp tinh tế cùng tình cảm phong phú của bà mang đậm màu sắc của chủ nghĩa lãng mạn. Tiểu thuyết "Jane Eyre" là tác phẩm tiêu biểu, xây dựng hình tượng nhân vật Jane Eyre có xuất thân nghèo khổ, vẻ ngoài bình thường nhưng độc lập, kiên cường và cuối cùng đã giành được hạnh phúc. Từ khi ra đời, cuốn tiểu thuyết đã được đông đảo độc giả đón nhận và được dịch sang nhiều thứ tiếng.

Jane Austen

Jane Austen là một nhà văn viết tiểu thuyết nổi tiếng của nước Anh, sinh vào tháng 12 năm 1775 trong một gia đình mục sư ở hạt Hampshire. Jane Austen chưa từng học ở trường học chính quy, sống độc thân suốt đời. Từ năm mười ba tuổi đến cuối đời, bà đã bắt đầu sáng tác, đến năm 1817 thì qua đời vì bệnh tật. Trong suốt cuộc đời bà đã viết tổng cộng 6 cuốn tiểu thuyết là "Li trí và tình cảm" (năm 1811), "Kiêu hãnh và định kiến" (năm 1813), "Trang viên Mansfield" (năm 1814), "Emma" (xuất bản năm 1815), "Tu viện Northanger" (năm 1818) và "Thuyết phục" (năm 1818). Những tác phẩm này chủ yếu viết về hôn nhân và cuộc sống của những người phụ nữ trong những gia đình dòng dõi ở nông thôn, nội dung thể hiện sự quan sát tinh tế kĩ càng, ngôn ngữ sống động dí dỏm, được nhà phê bình văn học gọi là "một Jane Austen không ai sánh kịp".



Cung điện Buckingham

Cung điện Buckingham là một tòa cung điện nổi tiếng trên thế giới, đồng thời là nơi làm việc và nơi ở của gia đình hoàng gia nước Anh. Ban đầu nơi đây là một vườn dâu thuộc về vua Anh James I. Vào đầu thế kỉ 18, công tước Buckingham đã mua lại nơi này, xây dựng thành "Nhà Buckingham". Về sau, nơi này lại được vua Anh George III mua lại. Từ khi nữ hoàng Victoria lên ngôi vào năm 1837, nơi đây chính thức trở thành hoàng cung của các đời vua Anh.

Trải qua nhiều lần sửa sang và mở rộng, cung điện Buckingham hiện nay đã phát triển thành một quần thể kiến trúc hình vương với quy mô đồ sộ. Cung điện chính quay về hướng Đông, ba mặt còn lại đều có các cung điện phụ, ở giữa là một sân lớn hình chữ nhật, được bài trí theo phong cách hoàng gia, có hơn 600 phòng gồm phòng đại lễ; phòng âm nhạc; phòng yến tiệc; phòng trưng bày... Trần nhà bên trong các gian phòng được trang hoàng lộng lẫy, bày biện đồ

đặc theo phong cách cổ điển, trên tường treo các tác phẩm nghệ thuật quý hiếm, sàn nhà trải thảm sang trọng... thậm chí một số tay vịn lan can cũng được nạm vàng. Nếu vua Anh ở trong cung điện thì trên nóc cung điện người ta sẽ treo lá cờ của hoàng gia. Nếu vua Anh không ở trong cung điện thì quốc kì nước Anh sẽ được treo lên. Hiện tại, rất nhiều hoạt động và sự kiện quan trọng tầm cỡ quốc gia của nữ hoàng Anh như triệu kiến thủ tướng và các quan đại thần, tiếp đón và mời các nguyên thủ quốc gia nước ngoài tới thăm hoặc mời các nhân vật cấp cao của chính phủ dự quốc yến... đều được tổ chức tại cung điện Buckingham. Nguyên thủ các nước tới thăm nước Anh và bàn bạc công việc quốc gia cũng trú ngụ tại đây.

Vào khoảng tháng 8, tháng 9 hằng năm, cung điện Buckingham sẽ mở cửa cho dân thường vào tham quan.

Tháp London

Tháp London nổi tiếng thế giới được bắt đầu xây dựng vào năm 1078, sau 20 năm mới hoàn thành, là pháo đài từ thời trung cổ của nước Anh. Vào thế kỉ 13, người ta lại xây thêm 13 tòa nhà hình tháp bên ngoài tháp London để tạo nên bố cục như ngày nay.

Kiến trúc quan trọng và lâu đời nhất là tòa tháp Normandy. Đây là phần chính của cả quần thể kiến trúc, là nơi cư trú của nhà vua và nơi đội quân canh phòng đồn trú. Do được xây dựng bằng đá tảng màu trắng sữa nên nó được gọi là "Tháp Trắng". Tháp cao 32 m, gần 3 tầng, áp dụng cách xây tường đôi, tường dày từ 3 đến 6 m với các cửa sổ quan sát rất nhỏ và tòa tháp vô cùng kiên cố.

Tháp London từng là hoàng cung, nhiều đời vua Anh từng cư trú tại đây, đã thành thông lệ, vua Anh phải ở trong tháp London trước khi làm lễ đăng quang. Tháp London còn từng là một nhà tù nổi tiếng, hai hoàng tử con của vua Edward IV, hoàng hậu của vua Henry VIII... đều từng bị

giam cầm tại đây trước khi bị xử tử. Nữ hoàng Elizabeth I trước khi lên ngôi cũng từng bị giam cầm tại nơi này. Ngoài ra, tháp London còn từng là xưởng đúc tiền, đài quan sát, vườn bách thú...

Bên trong tháp có một nhà bảo tàng lưu giữ các báu vật nổi tiếng, trong đó có các báu vật của hoàng gia như vương miện, quyền trượng, châu báu, dao kiếm... Hiện vật nổi tiếng nhất là "vương miện của đế quốc Anh" và "quyền trượng", trên chiếc vương miện đính 3.000 hạt đá quý sáng lấp lánh, còn viên đá quý "ngôi sao châu Phi" ở đầu cây quyền trượng nặng tới 530 kara...

Ngày nay, tháp London là một quần thể kiến trúc thanh lịch với tuổi đời gần 1.000 năm, từng chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử của nước Anh và đã trở thành một trong những thắng cảnh được yêu thích nhất, thu hút rất nhiều du khách ở khắp nơi trên thế giới. Vào năm 1992, tháp London đã được ghi tên vào danh sách di sản văn hóa thế giới.



Viện bảo tàng Anh

Bảo tàng Anh, cùng với bảo tàng Mỹ thuật Metropolitan của nước Mỹ và bảo tàng Louvre của nước Pháp, nó là một trong ba viện bảo tàng lớn nhất thế giới.

Vào năm 1753, nhà sưu tập nổi tiếng nước Anh thời đó là hiệp sĩ Hans Sloane qua đời, ông đã để lại di chúc quyên tặng toàn bộ hơn 79.500 món đồ sưu tầm và hàng loạt tiêu bản thực vật cùng với nhiều sách báo, bản thảo của cá nhân mình cho quốc gia. Những món đồ sưu tầm đó sau này được giao cho nghị viện Anh. Bằng tiền quyền góp ủng hộ từ công chúng, tháng 1 năm 1759, viện bảo tàng Anh đã được thành lập tại tòa nhà Montague gần thành phố London và mở cửa miễn phí cho công chúng tham quan. Sau đó, nó được mở rộng phát triển thành quy mô to lớn như ngày nay.

Hiện nay, viện bảo tàng Anh được chia thành 10 phân viện bảo tàng, gồm: bảo tàng Cận Đông cổ đại, bảo tàng Hy Lạp và La Mã, bảo tàng Nhật Bản, bảo tàng Trung cổ và châu Âu cận đại, bảo tàng nghệ thuật phương Đông..., số lượng hiện vật của viện bảo tàng Anh đạt tới con số hơn 6 triệu mẫu

được thu thập từ khắp nơi trên thế giới với nội dung hết sức phong phú. Trong các phân viện này, các tác phẩm nghệ thuật cổ đại mà bảo tàng Ai Cập lưu giữ là nổi tiếng nhất. Số lượng hiện vật trưng bày ở đây lên tới hơn 70.000 mẫu, chỉ đứng sau viện bảo tàng quốc gia Ai Cập với rất nhiều tác phẩm nghệ thuật quý hiếm. Trong hiện vật văn hóa được lưu giữ tại viện bảo tàng nghệ thuật phương Đông, có rất nhiều đồ vật quý hiếm của các thời đại Trung Quốc, số lượng mẫu vật đạt tới hơn 20.000, bao gồm đồ đồng thời Thương - Chu, tranh "Nữ sử châm cứu" của họa sĩ Cổ Khái Chi nhà Đông Tấn và hàng loạt các hiện vật thời Đôn Hoàng.

Tàng thư của viện bảo tàng Anh cũng nổi tiếng thế giới, lưu trữ một số lượng lớn các tác phẩm kinh điển, sách báo, bản thảo viết tay, hồ sơ của nước Anh và thế giới. Ngoài sách báo bằng tiếng Anh ra còn có các loại sách báo bằng nhiều thứ tiếng như tiếng Ả Rập, tiếng Ba Tư, tiếng Phạn, tiếng Trung..., chỉ riêng sách báo tiếng Trung đã có hơn 60.000 loại.

Pháo đài Edinburg

Edinburg nằm ở trung tâm của vùng đất thấp phía Nam của Scotland, thủ đô của vương quốc Scotland vào thế kỉ 15. Vào năm 1707, sau khi Scotland và Anh sát nhập, Edinburg trở thành thủ phủ của Scotland. Nơi đây phong cảnh đẹp đẽ, lưu giữ nhiều dấu tích cổ xưa, được mệnh danh là "Athens của phương Bắc", trong đó, nơi nổi tiếng nhất là pháo đài Edinburg. Pháo đài là biểu tượng tinh thần của Edinburg thậm chí là cả xứ Scotland.

Pháo đài Edinburg nằm ở vị trí cao nhất trên một đỉnh núi cao hơn 135 m so với mực nước biển. Nơi đây vốn là một ngọn núi lửa đã tắt, ba mặt Nam, Tây, Bắc đều là vách đá dựng đứng, phía Đông là một sườn núi dốc, địa thế hiểm trở. Pháo đài Edinburg trang nghiêm, hùng vĩ, khí thế hào hùng. Ban đầu nó là công sự được vua Scotland cho xây dựng để phòng ngự, về sau người ta xây dựng lại nơi này thành cung điện để làm nơi ở. Vào năm 1093, sau khi nữ hoàng Scotland Margaret qua đời, pháo đài Edinburg trở thành nơi ở chính của hoàng gia. Cho tới tận đầu thế kỉ 16, pháo đài Edinburg luôn là một trong các pháo đài trọng yếu của hoàng gia Anh.

Ở giữa pháo đài là quảng trường của hoàng cung, xung quanh quảng trường là các công trình kiến trúc

cao sừng sững từ thế kỉ 16. Trong đó, cung điện phía Đông là nơi nhà vua ở, các đồ vật được bảo tồn hoàn hảo và nguyên trạng, rất nhiều thứ vẫn sử dụng được. Pháo đài lưu trữ các báu vật của vua Scotland như vương miện, quyền trượng, bảo kiếm, và các loại binh khí, quần trang từ thời trung cổ, trong đó có cả những thanh kiếm lớn dài tới 5 inch (1 inch = 0,3 m) trong kho binh khí... Chúng đều là những đồ quý hiếm.

Nghe nói, giáo đường Thánh Margaret bên trong pháo đài là công trình kiến trúc lâu đời nhất hiện còn tồn tại. Sự hình thành của nó mang theo một tập tục thú vị, đó là mỗi tuần lễ đều phải có một phụ nữ người Edinburg tên là Margaret luân phiên đến nơi này quét dọn; bài trí và dâng hoa tươi. Trên tường thành của pháo đài, người ta đặt ngay ngắn những khẩu pháo thời xưa. Hiện tại những khẩu pháo cổ này được dùng trong các nghi thức lễ tiết. Từ pháo đài nhìn xuống, cả vùng Edinburg nằm gọn trong tầm mắt, đẹp không tả xiết.

Hiện tại, cứ mùa hè hằng năm, người ta đều tổ chức biểu diễn nghi thức quân đội hoành tráng, thu hút rất nhiều du khách từ khắp nơi trên thế giới đổ về chiêm ngưỡng.



Chương 2: Bước vào xã hội công nghiệp

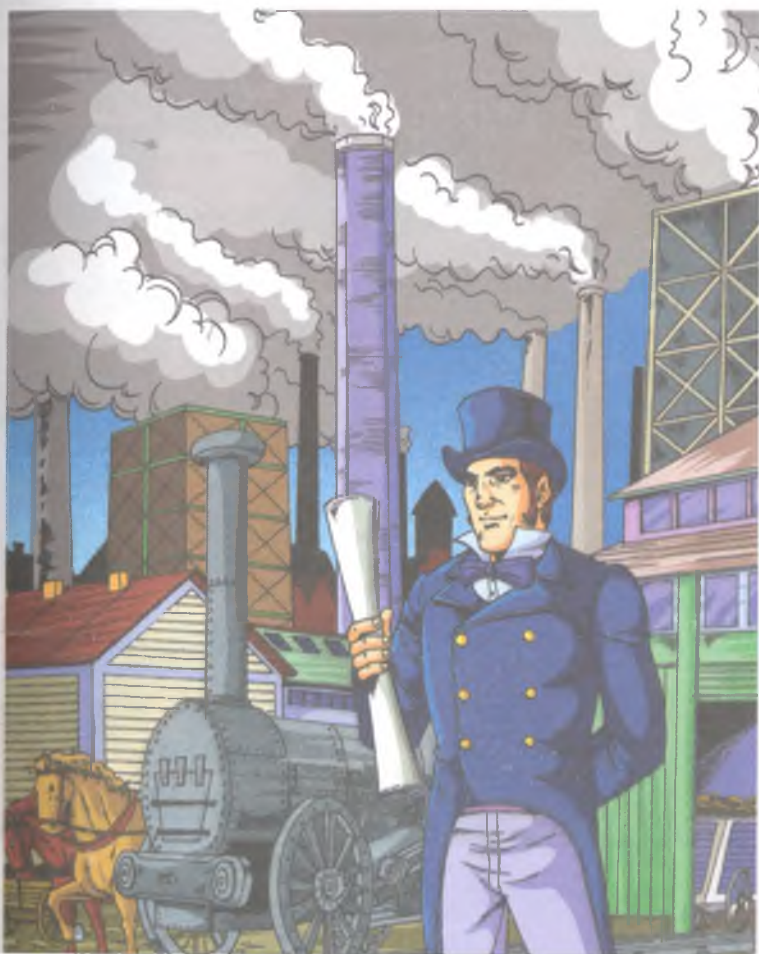
Nội dung chính:

Cách mạng công nghiệp

Từ giữa thế kỉ 18, nước Anh đón nhận công cuộc đổi mới về kĩ thuật công nghiệp với quy mô lớn. Những đổi mới này lan sang đủ các lĩnh vực, bắt đầu từ việc cải tiến máy dệt. Tiếp đó, máy hơi nước ra đời và trở thành biểu tượng cho sự xuất hiện của thời đại máy móc.

Phong trào đấu tranh của công nhân

Cách mạng công nghiệp đã đẩy mạnh sự phát triển của xã hội Âu – Mỹ, đủ loại nhà máy nhanh chóng được xây dựng, hàng loạt lao động vô sản trở thành công cụ kiếm tiền cho các nhà tư bản.



Cuối thế kỉ 18, người ta phát minh ra máy móc mới trên hầu hết các lĩnh vực sản xuất của nước Anh. Máy móc mới không chỉ nâng cao năng suất lên đáng kể mà còn mang lại những thay đổi lớn cho cuộc sống của người dân. Về sau, người ta gọi quá trình này là "Cách mạng công nghiệp".

Cách mạng công nghiệp

ĐANG SAU HẸNG CÒN NHIỀU LẮM, KHUÂN MAU LÊN!



NHU CẦU BÔNG VẢI CANG NGÀY CANG TĂNG, PHẢI VẬN CHUYỂN NHANH HƠN NỮA!

NHẬP KHẨU NHIỀU BÔNG VẢI THỀ ĐỂ LÀM GÌ?

BÂY GIỜ LƯỢNG TIÊU THU VẢI DỆT BÔNG TẠI MỸ VÀ CHÂU ÂU ĐỀU RẤT CAO!

NẾU NHÀ MÁY CỦA ÔNG CHUYỂN SANG SẢN XUẤT SỢI BÔNG THÌ SẼ KIỂM BỘN TIỀN ĐÂY!

TÔI CŨNG MUỐN MỞ RỘNG NHÀ MÁY, NHƯNG KHÔNG CÓ ĐỦ CÔNG NHÂN!

XUỐNG NÔNG THÔN
TUYỂN NGƯỜI ĐI!
BÂY GIỜ NÔNG DÂN
KHÔNG CÒN ĐẤT
ĐỂ CÁNH TÁC
NỬA ĐẦU.



LẠI CÓ ĐỊA CHỦ
RÀO ĐẤT LÀM
ĐỒNG CỎ
RỒI...

ĐẤT DẠI DÃ BỊ
CÁC ÔNG CUỐP
SẠCH, NÔNG DÂN
CHÚNG TÔI SẼ
SÔNG SAO ĐÂY?



HA HA, VÀO
THÀNH PHỐ
MÀ KIỂM
VIỆC!

HÃY LÀM VIỆC
TRONG NHÀ MÁY
CỦA TÔI THU NHẬP
CAO HƠN TRỒNG
TRỘT RẤT NHIỀU.



LÀM VIỆC TRONG NHÀ
MÁY SẼ KIỂM ĐƯỢC
NHIỀU HƠN TRỒNG
TRỘT Ừ?

TÔI PHẢI
LÊN THÀNH PHỐ
LÀM VIỆC THÔI
DẤU SAO THÌ BÂY
GIỜ CỨNG CHẴNG
CÓ ĐẤT ĐỂ CÀY
CẦY.

CÓ THẬT
THẾ KHÔNG?





Trong thành phố công nghiệp



CÁC QUÝ BÀ
HÃY TÔI NHÀ
MÂY DỆT
CỦA TÔI
LÀM VIỆC
ĐI!



NHÀ MÂY
CỦA TÔI ĐÃ
LẮP ĐẶT
MÂY DỆT
MÔI, CÔNG
VIỆC SẼ
RẤT NHẸ
NHÀNG!

CÁC QUÝ
ÔNG HÃY TÔI
NHÀ MÂY
GANG THÉP
CỦA TÔI LÀM
VIỆC ĐI!

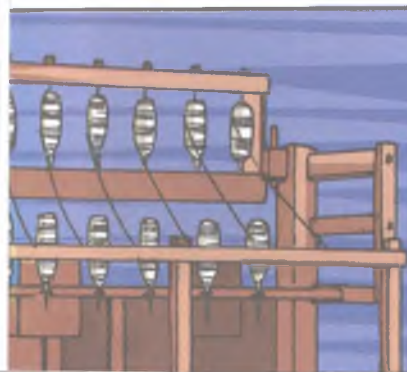


TIỆN LƯƠNG
CỦA NHÀ MÂY
CHÚNG TÔI CAO
NHẤT VÙNG
MANCHESTER ĐÂY!



Ở các thành phố lớn như Manchester, Birmingham, Liverpool, nông dân có thể tìm được đủ kiểu việc làm. Thế là những người nông dân bị mất ruộng đất đua nhau đổ xô lên thành phố, trở thành công nhân sống chờ tiền lương.





Cách mạng công nghiệp nước Anh được đánh dấu bằng việc phát minh ra máy dệt. Khi đó, những loại máy dệt tiêu biểu gồm có: Máy dệt Jenny được phát minh năm 1764, nâng sản lượng dệt sợi lên rất nhiều.

Máy dệt chạy bằng sức nước của Arkwright ra đời năm 1769, loại máy dệt này tận dụng sức nước để dệt thành sợi với vừa to vừa chắc.

Máy dệt chạy bằng sức nước mới (tức máy con lə) ra đời năm 1779.



Có cả rất nhiều người làm việc tại mỏ than.



Dưới giếng than tăm tối, do không được thông gió tốt, không khí bị ô nhiễm nên các thợ mỏ gục xuống không còn dậy được nữa.

**MÌNH KHÔNG ĐƯỢC GỤC NGÃ!
HÃY CỐ LÊN,
DẬY NÀO!**

Những cột chống trong hầm lò rất thấp, thông thường chỉ cao 45 cm. Do đường hầm quá thấp nên công việc vận chuyển than được giao cho phụ nữ và trẻ em vốn có thể hình thấp nhỏ.

NGÀI WATT, LIỆU CHÚNG TA CÓ THỂ CẢI TIẾN CỔ MÁY HƠI NƯỚC ĐƯỢC PHÁT MINH TỪ 50 NĂM TRƯỚC ĐỂ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ HƠN KHÔNG?

Khi đó, tại trường đại học Glasgow

Ừ... HÃY CẢI TIẾN MÁY HƠI NƯỚC ĐỂ VẬN CHUYỂN THAN HOẶC LÂM ĐỘNG CƠ CHO MÁY DỆT...





Năm 1769, James Watt
cải tiến thành công máy
hơi nước. Máy hơi nước
của Watt được ứng dụng
trong ngành kéo sợi bông
vào năm 1785 và vào
ngành dệt sợi bông vào
năm 1789. Cách mạng
công nghiệp của nước
Anh phát triển ngày càng
thần tốc.







NGHE NÓI
NGƯỜI MỸ DÃ
CHÈ TAO RA TÀU
THỦY CHẠY BẰNG
HƠI NƯỚC, CHẠY
ĐƯỢC TRÊN BIỂN
ĐÂY...

ĐÚNG VẬY, ĐÓ LÀ
LOẠI TÀU THỦY CHẠY
BẰNG BÁNH XE GUỒNG,
HAI BÊN SƯỜN TÀU ĐƯỢC
LẮP MỘT THỦ GIỒNG
NHƯ GUỒNG NƯỚC
VẬY.



TÀU CHẠY BẰNG BÁNH XE
GUỒNG KHÔNG CHỈ CHỜ ĐƯỢC
NGƯỜI MÀ CÒN CÓ THỂ CHỜ
CẢ HÀNG HÓA
TRÊN SÔNG
HUDSON NỮA.

THẬT Ừ? VẬY TÔI
CŨNG CHÈ TAO TÀU
THỦY CHẠY BẰNG
HƠI NƯỚC.



HA HA,
CÁC NGƯỜI
TỰ HẬU
RỒI NHÉ!

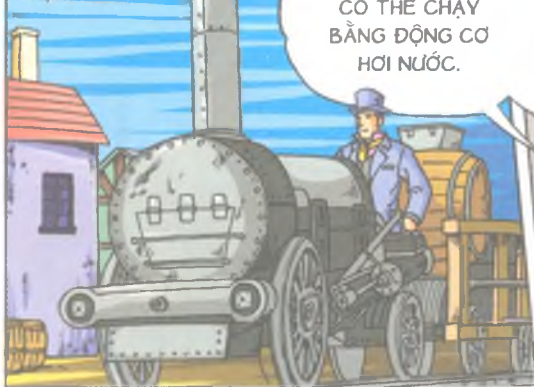
ĐÁNG GHÉT,
LẠI BỊ TÀU
CHẠY BUỒM
VƯỢT MẶT
RỒI!

Thế nhưng do sóng biển rất lớn, bánh xe guồng của tàu thủy
loại này chỉ quay tròn mà không thể đưa tàu tiến lên dễ dàng.





Cùng thời đó,
Stephenian...



LIỆU CÓ KHẢ THI KHÔNG?





THÀNH CÔNG RỒI!
THÀNH CÔNG
THẬT RỒI!

CHÚC MỪNG NGÀY
STEPHENSON!

Năm 1814, Stephenson
đã chế tạo thành công
đầu máy xe lửa chạy
bằng hơi nước.



Năm 1825, tàu hỏa chở khách chạy bằng hơi nước đầu tiên mang tên "Locomotion" do Stephenson chế tạo đã chạy không ngừng để vận chuyển hàng hóa giữa Stockton và Darlington.

TỪ KHI CÓ TÀU HỎA CHẠY BẰNG HƠI NƯỚC, CHÚNG TA CHẴNG CÒN VIỆC ĐỂ LÀM, SAU NÀY SẼ RA SAO ĐÂY?

NHÌN KÌA!
TÀU HỎA
CHẠY BẰNG
HƠI NƯỚC
VƯỢT QUA
CẢ XE
NGỰA!

NẾU TÀU HỎA
CHẠY BẰNG HƠI
NƯỚC CHỞ ĐƯỢC
CẢ NGƯỜI THÌ XE
NGỰA CHẴNG CÒN
TẮC DỨNG NỮA.

ĐỪNG
ĐỨNG NHÌN NỮA,
MAU NHÓT GÀ VÀO
CHUỒNG ĐI! TIẾNG
ỒN CỦA CỎ MÂY NÁT
ĐÓ SẼ LÀM CHO GÀ
KHÔNG ĐỂ ĐƯỢC
TRÚNG ĐÀU.

ĐÚNG ĐÂY,
CON BÒ NÀY
CŨNG TIẾT
SỮA ÍT HƠN
RỒI!



Năm 1830, tuyến đường sắt chở hành khách giữa Liverpool và Manchester được mở ra, tàu hỏa chạy bằng hơi nước bắt đầu chở khách.



HÔM NAY MÌNH SẼ DÙNG 6 CON NGỰA ĐỂ KÉO XE, MÌNH TIN LÀ CHÚNG SẼ VƯỢT QUA CON QUẢI VẬT BẰNG SẮT KIA!



CỒ LÊN!
ĐỪNG ĐỂ CON
QUẢI VẬT ĐÓ
VƯỢT TRƯỚC!

Từ đó, đường sắt dần dần được mở rộng và phát triển tới mọi góc ngách của nước Anh.



Phong trào đấu tranh của công nhân



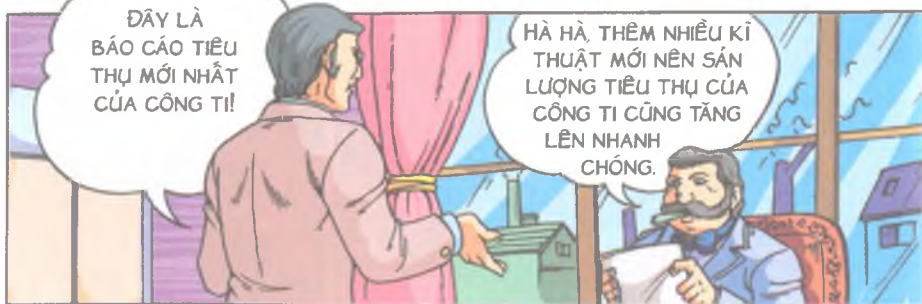
Nhờ có các phát minh mới mà nền công nghiệp nước Anh phát triển nhanh chóng.



Cùng với sự phát triển của công nghiệp, các nhà máy và thành phố lớn lần lượt xuất hiện. Nước Anh được mệnh danh là "công xưởng của thế giới".



ĐÂY LÀ
BẢO CÁO TIÊU
THỤ MỚI NHẤT
CỦA CÔNG TI!



HÀ HÀ, THÊM NHIỀU KÌ
THUẬT MỚI NÊN SẢN
LƯỢNG TIÊU THỤ CỦA
CÔNG TI CŨNG TĂNG
LÊN NHANH
CHÓNG.



NGÀY MAI
LÀ NGÀY
NGHỈ LỄ, NGÀI
CHỦ TỊCH CÓ
ĐỊNH ĐI SĂN
KHÔNG À?

NGÀI MAI TÔI
MUỐN ĐI XEM
ĐUA NGỰA, CẬU
CÓ ĐI KHÔNG?

TÔI NAY
NHÀ TÔI CÒN
MỎ VŨ HỘỊ CẬU
ĐỀN DỰ NHÉ!

Cách mạng công nghiệp
còn tạo ra hàng loạt những
người giàu sụ được gọi là
các "nhà tư bản".

Các nhà tư bản dần
chen chân vào xã hội
thượng lưu, sống cuộc
sống xa hoa.

LEO ƠI CỒ LÊN!
CHẠY NHANH LÊN!
NHANH LÊN NỮA!

NHANH, NHANH NÀO!
HARRY CỦA TAO,
MÀY PHẢI CỒ LÊN!



TUẦN SAU NHÀ TÔI SẼ
MỞ VỮ HỘI HOÀNH TRĂNG,
HI VỌNG QUÝ BÀ SẼ
ĐẸN GÓP VUI.

HI HI! NHẤT ĐỊNH
TÔI SẼ DIỄN BỘ VÁY
SANG TRỌNG NHẤT.

Cách mạng công nghiệp còn tạo ra
mọi giờ giấc mới - giờ của công nhân.



MẸ ƠI
CON LẠNH
LẮM!

HỨC,
CON
MUỐN
ĂN GÌ ĐÓ,
DỐI BỤNG
LẮM.

Mọi trường làm việc khắc nghiệt và
liên công ít ỏi khiến
cho cuộc sống của
công nhân rất
kham khổ.



THÊM
MỘT LY NỮA!
NGÀY MAI
LẠI PHẢI NAI
LƯNG RA
LÀM RỒI.

ĐƯỢC
NGÀY
NÀO BIẾT
NGÀY ĐÓ
THÔI.

HẠNH PHÚC
NHẤT LÀ KH
UÔNG SAY.
KHI ẤY TA SẼ
THẤY THIÊN
DẰNG.



ĐỨNG LẠI!
THẰNG NHÓC KIA
TRẢ BÁNH MÌ
CHO TAO!



BỎ,
CHÚNG TA
CÙNG ĂN
BÁNH MÌ
NÀO!

CON ƠI,
BỐ XIN LỖI!
NẾU BỐ TÌM
ĐƯỢC VIỆC
LÀM THÌ CON
SẼ KHÔNG
PHẢI CHỊU KHÓ
THỂ NÀY...



Nơi có điều kiện lao động tồi tệ
nhất chính là mỏ than dưới lòng đất.

CẨN THẬN!
GIẾNG THAN
SẮP NỔ ĐẦY!

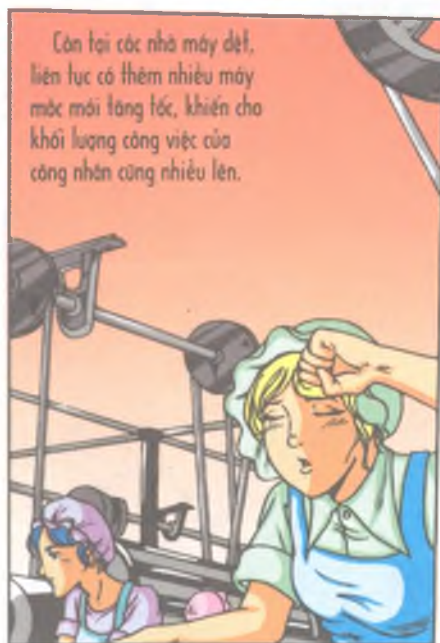


Các vụ rò rỉ giếng than thường
xuyên xảy ra ở các mỏ than.

MẸ ƠI! MẸ MAU
TỈNH LẠI ĐI!



XẢY RA NHIỀU
SỰ CỐ NHƯ VẬY
LÀ DO THIẾT BỊ
TRONG HẦM LỖ
QUÁ SƠ SÀL.





Vì muốn cải thiện cuộc sống, dần dần giai cấp công nhân đã đem đưa ra yêu cầu với nhà tư bản. Trong số các nhà tư bản cũng xuất hiện những người phê phán chủ nghĩa tư bản, chủ trương xây dựng xã hội lí tưởng. Robert Owen chính là đại diện tiêu biểu.







FRIEDRICH ENGELS



KARL MARX



Khi đó, hai học giả người Đức là Karl Marx và Friedrich Engels đã phát biểu "Tuyên ngôn Đảng Cộng sản" tại London.



Karl Marx (1818 – 1883) sinh ra trong một gia đình người Do Thái ở nước Phổ, ông học đại học luật và từng làm chủ biên tờ "Rheinische Zeitung". Về sau ông sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học, là người thầy của giai cấp vô sản quốc tế.

Friedrich Engels (1820 – 1895) là người nước Phổ, bạn thân của Karl Marx, lãnh tụ của giai cấp vô sản quốc tế.

HAY LÀ
CHÚNG TA
TRỰC TIẾP
MUA LOẠI
MÁY MÓC
MỚI NHẤT
TỪ ANH VỀ?

ĐƯỢC
VẬY THÌ
TỐT.

ĐÁNG TIẾC LÀ
PHÁP LUẬT NƯỚC
ANH QUY ĐỊNH
KHÔNG CHO PHÉP
BÁN MÁY MÓC
MỚI CHO NGƯỜI
NƯỚC NGOÀI.



Nhà máy gang thép của Pháp được lắp đặt
tại nhà máy mới có sẵn máy bơm hơi nước,
đánh lửa quai làm việc ở đây.



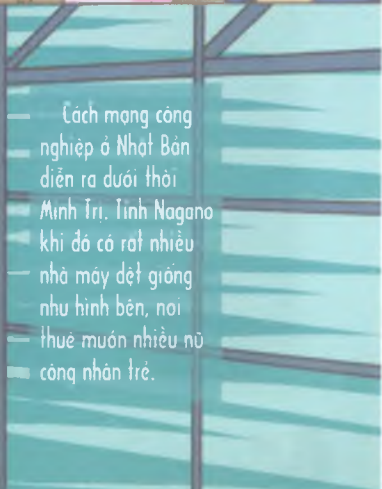
Cách mạng công nghiệp nước Anh bắt đầu từ
đầu thế kỉ 19. Ở các nước Mỹ, Pháp, Đức. Tại giữa
thế kỉ 19 cách mạng mới diễn ra. Đến cuối thế
kỉ 19, Nhật Bản và Nga cũng diễn ra cách mạng
công nghiệp.

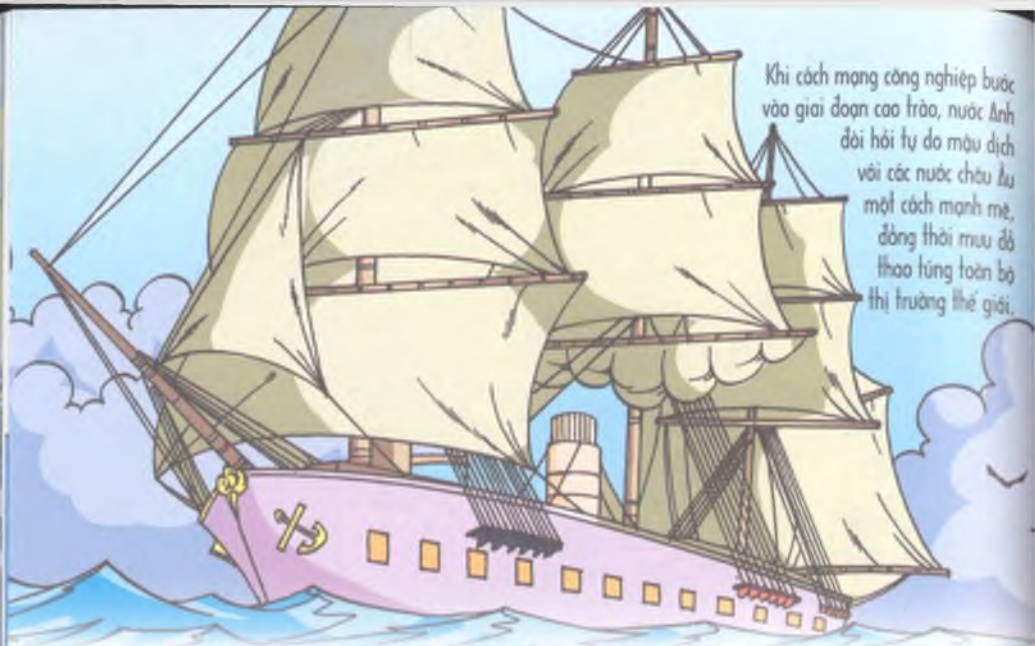


Tại nhà máy dệt của thành phố
Okaya, tỉnh Nagano, Nhật Bản



Cách mạng công
nghiệp ở Nhật Bản
diễn ra dưới thời
Minh Trị. Tỉnh Nagano
khi đó có rất nhiều
nhà máy dệt giống
như hình bên, nơi
thuê muốn nhiều nữ
công nhân trẻ.





Khi cách mạng công nghiệp bước
vào giai đoạn cao trào, nước Anh
đòi hỏi tự do mậu dịch
với các nước châu Âu
một cách mạnh mẽ,
đồng thời mưu đồ
thao túng toàn bộ
thị trường thế giới.



PHẢI XEM KÌ
CÁC MẶT HÀNG Ở
TRIỂN LÃM NÀY, TOÀN
MÁY MÓC MỚI VÀ
NHỮNG PHÁT MINH
QUÝ GIÁ ĐÂY.

Năm 1851, trong triển lãm
hội chợ các nước lần thứ nhất
tổ chức tại London, nước Anh
đã thể hiện đầy đủ thực lực
của một nước công nghiệp lớn.



Cách mạng công nghiệp là quá trình quá độ của các công xưởng thủ công với kỹ thuật chủ yếu bằng tay lên các nhà máy với máy móc sản xuất hiện đại. Cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên tại Anh từ những năm 60 của thế kỉ 18, khởi đầu từ ngành dệt và sau đó là sự ứng dụng của máy hơi nước cải tiến của James Watt vào năm 1785. Những thành tựu kỹ thuật quan trọng trong cách mạng công nghiệp đã tạo cơ sở động lực lớn lao cho nền đại công nghiệp. Sau đó, các ngành công nghiệp nền tảng như luyện kim và khai thác than cũng tiến hành cuộc cách mạng về kỹ thuật. Cùng lúc, ngành giao thông vận tải cũng thực hiện những thay đổi quan trọng.

Cuối thế kỉ 18, cách mạng công nghiệp dần được truyền bá từ Anh sang lục địa châu Âu và Bắc Mỹ, lan rộng sang các khu vực khác trên

thế giới, thúc đẩy chủ nghĩa tư bản ở các khu vực này phát triển nhanh chóng. Những năm 30-40 của thế kỉ 19, cách mạng công nghiệp nước Anh đã hoàn thành. Vào nửa đầu thế kỉ 19, các nước Pháp, Đức, Mỹ cũng lần lượt hoàn thành cách mạng công nghiệp.

Cách mạng công nghiệp trước tiên là một cuộc cách mạng về kỹ thuật dẫn đến sự thay đổi mang tính căn bản giữa lĩnh vực sản xuất và xã hội. Cách mạng công nghiệp cũng là một cuộc biến đổi xã hội sâu sắc, khiến cho giai cấp tư sản và giai cấp vô sản công nghiệp xuất hiện. Đồng thời, các khu vực rộng lớn ở các châu lục Á, Phi, Mỹ La Tinh dần trở thành nơi sản xuất nguyên liệu và thị trường tiêu thụ cho các nước chủ nghĩa tư bản phương Tây, biến thế giới thành một chỉnh thể gắn kết.

Nguyên nhân khiến nước Anh đủ điều kiện tiến hành cách mạng công nghiệp

Trong các nước thời đó, chỉ có Anh là đủ các điều kiện để tiến hành cách mạng công nghiệp.

Lí do thứ nhất là, cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở Anh vào thế kỉ 17 đã giúp giai cấp tư sản tham gia chính trường và nắm quyền, do vậy sự phát triển của giai cấp tư sản nhận được bảo đảm về mặt chính trị, tạo điều kiện tiên quyết cho cách mạng công nghiệp.

Thứ hai, hoạt động của thực dân với quy mô lớn tại hải ngoại và "phong trào rào đất" đã cung cấp nguồn vốn hùng hậu, nguồn nguyên liệu phong phú, thị trường rộng lớn và lực lượng lao động làm thuê rẻ mạt đông đảo cho nước Anh, cung cấp nền tảng về kinh tế cho cách mạng công nghiệp.

Thứ ba, rất nhiều kỹ thuật sản xuất và kiến thức khoa học được tích lũy trong giai đoạn công xưởng thủ công nghiệp của nước Anh đã tạo điều kiện về kỹ thuật cho cách mạng công nghiệp.



Cách mạng công nghiệp bắt đầu từ ngành dệt

Cách mạng công nghiệp ở nước Anh được bắt đầu từ ngành dệt với quá trình như sau:

Năm 1733, John Kay phát minh ra con thoi bay giúp nâng cao tốc độ dệt vải.

Năm 1765, James Hargreaves phát minh ra máy kéo sợi Jenny, tốc độ kéo sợi tăng lên.

Năm 1769, anh thợ sửa đồng hồ Richard Arkwright phát minh ra máy kéo sợi thủy lực, dùng sức nước làm động lực, nhanh hơn và ít tốn sức hơn so với máy kéo sợi Jenny, năng suất lại cao hơn, sợi bông chắc bền hơn nhưng tương đối thô ráp.

Năm 1779, anh công nhân Samuell Compton chế tạo thành công máy con lả. Nó mang đủ các ưu điểm của máy kéo sợi Jenny và máy kéo sợi thủy lực, không những năng cao được năng suất lao động mà sợi bông được tạo thành cũng vừa chắc lại vừa mảnh.

Phát minh ra máy kéo sợi Jenny

Phát minh quan trọng đầu tiên của ngành kéo sợi bông trong thời kì cách mạng công nghiệp Anh chính là máy kéo sợi Jenny do James Hargreaves phát minh năm 1765. Loại máy này chạy bằng sức người, có thể cùng lúc kéo được 16 tới 18 cọc sợi, còn máy kéo sợi kiểu cũ chỉ có thể kéo được 1 cọc sợi. Nghe nói, phát minh này ra đời do Hargreaves chứng kiến cảnh tượng vợ mình là Jenny (cũng có người nói đó là con gái ông) vì không cẩn thận đã làm lật úp xe kéo sợi trên nền nhà mà bánh xe và con suốt vẫn cứ quay. Để kỉ niệm phát minh bất ngờ này, Hargreaves đã đặt tên cho chiếc máy này là "Máy kéo sợi Jenny".



Năm 1785, mục sư Edmund Cartwright phát minh ra máy dệt vải thủy lực, năng suất tăng vọt lên gấp 40 lần.

Sau đó, các xưởng kéo sợi và xưởng dệt vải bằng sức nước bắt đầu được xây dựng với quy mô lớn.

Tại nước Anh, cách mạng công nghiệp xuất hiện đầu tiên không phải ở ngành công nghiệp truyền thống mà ở ngành dệt bông "mới nổi". Chủ yếu do hai nguyên nhân dưới đây:

Trước hết, là một ngành công nghiệp mới, ngành dệt bông không chịu sự bó buộc của truyền thống cũ, dễ dàng tiến hành các đổi mới về kĩ thuật cũng như triển khai cạnh tranh.

Thứ hai, vì giá các sản phẩm dệt bông tương đối rẻ, nhu cầu của thị trường lại lớn, để thỏa mãn nhu cầu thị trường, cần phải mở rộng quy mô, gia tăng sản lượng nên nhu cầu đổi mới kĩ thuật trở nên bức thiết.

James Watt và máy hơi nước

James Watt (1736 – 1819) là nhà khoa học nổi tiếng thời cận đại của nước Anh, người phát minh ra máy hơi nước cải tiến. Ông sinh ra tại Scotland, cha ông trước là công nhân đóng tàu lão luyện, về sau chuyển sang làm kinh doanh. Do ốm yếu, nhiều bệnh tật, Watt chưa từng đi học tại trường học chính quy. Đa số kiến thức của ông đều bắt nguồn từ việc tự học. Trong công xưởng của cha mình, ông đã học được nhiều kiến thức về chế tạo cơ khí. Khi Watt 17 tuổi, do cha ông kinh doanh thất bại, ông phải tới một tiệm đồng hồ làm thợ học nghề để kiếm sống, sau đó ông tới London. Năm 21 tuổi, ông làm công nhân sửa chữa và bắt đầu theo đuổi nghiên cứu về máy hơi nước. Ở thời đó đã xuất hiện một kiểu máy hơi nước, nhưng vì mức tiêu hao nhiên liệu rất lớn, năng suất thấp nên không được sử dụng rộng rãi. Watt tổng kết kinh nghiệm của người đi trước, qua nhiều lần cải tiến và thử nghiệm, mất một thời gian dài, cuối cùng ông đã phát minh ra máy hơi nước kiểu mới, đóng góp to lớn cho tiến bộ của xã hội loài người.

Phát minh ra máy hơi nước

Ngành dệt bông ở nước Anh phát triển nhanh chóng, trình độ cơ giới hóa không ngừng nâng cao, tuy nhiên, phương thức truyền động bằng thủy lực phụ thuộc điều kiện mùa vụ và địa điểm nên bộc lộ nhiều hạn chế. Muốn phát triển sản xuất, cần phải tìm kiếm động lực mới. Trong tình hình đó, James Watt người Anh trên cơ sở tiếp thu thành quả nghiên cứu của người đi trước đã nỗ lực tìm tòi trong nhiều năm, cuối cùng đã chế tạo thành công máy hơi nước có tính năng tin cậy.

Việc phát minh ra máy hơi nước có ý nghĩa trọng đại trong lịch sử nhân loại: Nó lấy nguyên liệu từ than đá vốn có sản lượng lớn và khai thác tương đối dễ dàng, kết thúc sự phụ thuộc vào sức kéo của gia súc; sức gió và sức nước, giải quyết được vấn đề tối quan trọng trong phát triển nền đại công nghiệp cơ khí. Từ đó, chỉ cần có than đá, có thể xây dựng nhà máy ở bất cứ đâu, sức sản xuất nhờ thế được nâng cao, giúp cho nền công nghiệp bước vào thời kì sản xuất quy mô lớn. Tới những năm 30 của thế kỉ 19, máy hơi nước đã được ứng dụng rộng rãi vào các ngành dệt, luyện kim, khai thác than, giao thông, đồng thời đưa đến hàng loạt các cuộc cách mạng kĩ thuật.

Chuyến tàu thử nghiệm của Stephenson

Năm 1814, Stephenson người Anh đã nghiên cứu chế tạo ra đầu máy hơi nước đầu tiên trên thế giới. Năm 1825, Stephenson đã chủ trì việc xây dựng tuyến đường sắt đầu tiên trên thế giới kéo dài từ Stockton tới Darlington với tổng chiều dài khoảng 40 km. Ngày 27 tháng 9, Stephenson dự định tổ chức chuyến chạy thử nghiệm.

Buổi sáng sớm hôm đó, chiếc đầu máy xe lửa "Locomotion" do chính Stephenson điều khiển đã nổ máy theo thời gian dự định. Phía sau đầu máy xe lửa là 6 toa xe chở than đá và bột mì, những người ngồi bên trong 6 toa đó là giám đốc và ông chủ của công ti đường sắt, tiếp nữa là 20 toa chở đầy hành khách, cuối cùng là 6 toa chở đầy than đá, trên đoàn tàu có tổng cộng 450 hành khách, trọng tải 90 tấn. Trên đầu máy xe lửa treo một lá

George Stephenson và tàu hỏa

Việc phát minh ra máy hơi nước giúp cho sức sản xuất được nâng cao rõ rệt, những phương tiện giao thông cũ không còn vận chuyển nổi khối lượng hàng hóa ngày càng nặng nề, nên việc đổi mới phương tiện giao thông vận tải là xu thế tất yếu. Từ đầu thế kỉ 18, người ta bắt đầu nghiên cứu dùng máy hơi nước để làm động lực kéo đẩy. George Stephenson người Anh đã có cống hiến đột phá theo hướng này.

George Stephenson (1781 - 1848), sinh ra trong một gia đình công nhân mỏ, gia cảnh bần hàn, không được học hành chính quy, từ năm 14 tuổi ông đã theo cha tới mỏ than làm công nhân. Trong thời gian rảnh rỗi ngoài giờ làm, Stephenson tham gia học trường ban đêm đồng thời kiên trì tự học. Khi các mỏ than của nước Anh sử dụng máy hơi nước để hút nước, Stephenson thường xuyên phải tiếp xúc với loại máy này, ông dần dần tìm hiểu về tính năng và cấu tạo của máy hơi nước. Trải qua quá trình tìm tòi nghiên cứu đầy gian khổ, năm 1814, cuối cùng ông đã nghiên cứu và chế tạo thành công đầu máy chạy bằng hơi nước đầu tiên trên thế giới, từ đó nhân loại bước vào thời kì đường sắt.

Suốt cuộc đời, Stephenson dốc sức cho việc nghiên cứu đầu máy hơi nước, đồng thời cải tiến thêm kĩ thuật về đường sắt. Ông đã đóng góp những cống hiến lớn lao cho việc phát minh ra đường sắt và tàu hỏa.

cờ có viết dòng chữ "Thử nghiệm của cá nhân có lợi cho quốc gia".

Liệu cỗ máy nặng nề đó có thể tự mình di chuyển không? Nó chạy nhanh hơn hay là chạy chậm hơn xe ngựa? Chuyến thông xe đó khiến mọi người phải tò mò. Hôm đó, hàng biển người đứng xem ở hai bên đường sắt, một số người còn cúi ngựa đuổi theo xe lửa, nhiều người thậm chí còn chạy theo xe lửa... Kết quả là, chiếc đầu máy do Stephenson tự mình chế tạo và tự mình điều khiển đã đi hết hành trình với tốc độ 25 km/giờ, tính cả việc của vận tải đường sắt được thừa nhận.

Sau đó, tại nước Anh đã dấy lên cơn sốt xây dựng đường sắt. Từ sau năm 1840, lục địa châu Âu và nước Mỹ cũng lần lượt ra sức xây dựng đường sắt. Đường sắt dần dần được phổ biến khắp lục địa châu Âu.

Fulton và tàu thủy chạy bằng hơi nước

Robert Fulton (1765 – 1815) sinh ra tại nước Mỹ, từ nhỏ ông đã mồ côi cha, gia cảnh nghèo khó, nên phải tới tiệm cơ khí làm thuê. Năm 17 tuổi, Fulton tới Philadelphia, ông vừa học hội họa vừa làm việc tại một nhà máy cơ khí. Năm 1787, ông tới thủ đô London của nước Anh, làm quen với nhà phát minh máy hơi nước nổi tiếng James Watt và một số người khác. Năm 1794, Fulton bắt đầu nghiên cứu về tàu thủy chạy hơi nước.

Trước Fulton đã từng có người thử nghiệm chế tạo tàu thủy chạy bằng hơi nước nhưng không thành công. Trải qua sự nỗ lực không ngừng nghỉ, vào năm 1807, con tàu chạy bằng máy hơi nước do Fulton chế tạo mang tên “Clermont” đã chạy thử thành công trên sông Hudson tại New York, tốc độ hành trình

đạt 5 dặm mỗi giờ, mở ra một trang mới trong lịch sử vận tải đường thủy thế giới.

Suốt cuộc đời, Fulton đã chế tạo tổng cộng 17 chiếc tàu thủy chạy bằng hơi nước, có cống hiến vĩ đại cho sự nghiệp vận tải đường thủy của nhân loại.



Cách mạng công nghiệp và công cuộc đô thị hóa của nước Anh

Đô thị hóa, theo nghĩa rộng, chỉ quá trình lịch sử từ xã hội nông thôn truyền thống, lạc hậu chuyển thành xã hội thành thị tiên tiến, hiện đại. Theo nghĩa hẹp, đô thị hóa chỉ quá trình lịch sử mà dân số thành thị tập trung nhanh chóng, số lượng thành phố không ngừng tăng lên, chức năng của đô thị ngày càng thích nghi với công nghiệp hóa, vai trò của đô thị trong nền kinh tế quốc gia và cuộc sống xã hội ngày càng quan trọng.

Cách mạng công nghiệp bắt đầu từ những năm 60 của thế kỉ 18, nước Anh nhờ đó mà trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới bắt đầu sớm nhất và cũng hoàn thành sớm nhất công cuộc đô thị hóa. Tới những năm 50 của thế kỉ 19, công cuộc đô thị hóa của nước Anh về cơ bản hoàn thành, đô thị hóa đã thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa ở Anh.

Nước Anh hoàn thành công cuộc đô thị hóa nhanh chóng là do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, việc cải tiến kĩ thuật canh tác và thương mại hóa đã giúp nước Anh nuôi sống dân số thành thị bằng dân số nông thôn ít ỏi,

bảo đảm vật chất cơ bản nhất cho công cuộc đô thị hóa.

Thứ hai, ứng dụng rộng rãi về cơ khí khiến cho quy mô sản xuất liên tục được mở rộng, diện tích thành thị không ngừng được mở mang, nhanh chóng phát triển thành đô thị lớn.

Thứ ba, cách mạng công nghiệp đã thúc đẩy một lượng lớn dân số nông thôn di chuyển về thành phố, xây dựng chủ thể cho công cuộc đô thị hóa.

Ngoài ra, cách mạng công nghiệp đã thay đổi kết cấu sản xuất của nước Anh, dẫn dắt ngành công nghiệp và ngành dịch vụ phát triển nhanh chóng, thành thị dần có đủ các điều kiện và thu hút được lực lượng lao động đông đảo, cung cấp đủ nguồn năng lượng cùng với các loại tiện nghi dịch vụ, có lợi cho sự hình thành hệ thống đô thị hiện đại.

Thêm vào đó, những thay đổi to lớn về giao thông vận tải cũng gia tăng mối liên hệ về kinh tế giữa thành thị và nông thôn, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của đô thị.



Bạc điểm và ảnh hưởng của công cuộc đô thị hóa ở nước Anh

Dưới sự thúc đẩy của cách mạng công nghiệp, công cuộc đô thị hóa của nước Anh có các đặc điểm dưới đây:

Thứ nhất, tốc độ đô thị hóa nhanh, hiệu quả đô thị hóa cao. Công cuộc đô thị hóa mà nước Anh thực hiện chỉ mất khoảng 70-80 năm, hiệu quả đô thị hóa rất cao. Vào năm 1851, dân số thành thị của nước Anh đã chiếm tới 51% dân số toàn quốc, còn dân số thành thị của nước Pháp thời đó chỉ chiếm 25,2% tổng dân số.

Thứ hai, các kiểu đô thị phát triển không cân đối. Trong đó các thành phố theo ngành dệt may, ngành chế tạo và ngành khai thác mỏ phát triển nhanh nhất. Các thành phố truyền thống lại phát triển chậm chạp do xa rời cách mạng công nghiệp, một số thành thị thậm chí còn rất trì trệ.

Thứ ba, trong thành phần dân số thành thị có rất nhiều dân di cư ngoại quốc. Do cách mạng công nghiệp đã cung cấp nhiều cơ hội tìm việc

làm hơn nên dân di cư ngoại quốc trong các đô thị của nước Anh cũng dần tăng lên.

Công cuộc đô thị hóa có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển kinh tế của nước Anh.

Trước tiên, đô thị hóa dẫn tới việc sản xuất, dịch vụ, cư trú, tiêu dùng... đều tập trung tại cùng một khu vực, hình thành nên hệ thống công nghiệp với trung tâm cơ sở tại đô thị, từ đó thúc đẩy công nghiệp phát triển.

Thứ hai, công cuộc đô thị hóa cũng khiến cho dân số thành thị tăng nhanh chóng, nhu cầu về lương thực cũng tăng lên, việc cấp bách là cung cấp, hỗ trợ các phương diện như thiết bị, nguồn vốn, khoa học kĩ thuật... cho nông nghiệp, từ đó thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa nông nghiệp của Anh tiến thêm một bước.

Cuối cùng, việc tiến hành và phát triển đô thị hóa ở nước Anh đã dẫn tới sự thay đổi về trọng tâm khu vực kinh tế.

Một số vấn đề trong cách mạng công nghiệp

Cách mạng công nghiệp cũng đem đến một số mặt trái. Vô số người đổ xô vào thành phố tìm kiếm cơ hội việc làm, nhưng các vị trí việc làm có hạn dẫn đến tình trạng hàng loạt người thất nghiệp. Các nhà tư bản muốn thu được lợi nhuận cao nhất với giá thành thấp nhất nên đã thuê mướn lao động phụ nữ và trẻ em do tiền công rẻ mạt và dễ bề quản lí. Nhà tư bản nghĩ đủ trăm phương ngàn kế để kéo dài thời gian làm việc, giảm tiền công của công nhân. Thời đó, công nhân thiếu thốn các chế độ bảo trợ xã hội cơ bản như điều trị tai nạn lao động, dưỡng lão, điều kiện sinh hoạt của công nhân và gia đình rất sơ sài, ngay cả thiết bị vệ sinh tối thiểu cũng không có đủ, bệnh tật và bệnh dịch thường xuyên xảy ra...

Ngoài ra, các nhà máy không có bất kì biện pháp bảo vệ nào, họ tùy tiện xả thải bụi khói, gây ô nhiễm nặng nề cho bầu không khí và nước sinh hoạt...

Cách mạng công nghiệp lan rộng

Cách mạng công nghiệp có ảnh hưởng to lớn đối với cả châu Âu và thậm chí toàn thế giới.

Khoảng năm 1840, nước Anh hoàn thành cách mạng công nghiệp, trở thành cường quốc công nghiệp đứng đầu trên thế giới. Một số quốc gia Tây Âu và Bắc Mỹ noi gương, làm theo hình mẫu và nhanh chóng bắt kịp nước Anh. Tới nửa đầu thế kỉ 19, các nước Pháp, Đức, Mỹ... cũng lần lượt hoàn thành cách mạng công nghiệp. Tới cuối thế kỉ 19, một số quốc gia Trung Âu (như Ba Lan) và Nam Âu (như Milan) đã có nền công nghiệp với quy mô khá, hoàn thành cách mạng công nghiệp ở mức độ khác nhau.

Cách mạng công nghiệp đã tăng cường thực lực kinh tế và quân sự, các nước Âu - Mỹ đua nhau tranh giành thuộc địa, ảnh hưởng sâu rộng đối với toàn thế giới. Thứ nhất, sự tranh giành thuộc địa của các cường quốc đã phá hoại nền kinh tế và cuộc sống vốn có và gây ra thảm họa nặng nề cho dân bản địa. Thứ hai, các cường quốc tiến hành xâm chiếm thuộc địa đem theo kĩ thuật sản xuất công nghiệp tiên tiến và kiến thức khoa học tới các thuộc địa, góp phần thúc đẩy sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản tại các quốc gia và khu vực này.



Cải cách nghị viện Anh vào năm 1832

Từ khi nước Anh hình thành hai đảng phái chính trị và chế độ nội các với nghị viện là trung tâm, vị trí nghị sĩ thượng viện đều do tầng lớp quý tộc thế tập và các giám mục của giáo hội Anh đảm nhiệm, không cần thông qua bầu cử. Các nghị sĩ hạ viện tuy được bầu cử nhưng lại bị thiếu số quý tộc và giới đại địa chủ, phú hào của các hạt, các thành phố chi phối, các cử tri bị giới hạn về số lượng tài sản ở mức cao nên nói chung dân thường thực ra không có quyền bầu cử.

Trước và sau cách mạng công nghiệp, cùng với sự phát triển của thời đại cũng như sự biến thiên của lịch sử, một số nơi tuy đã trở thành "đô thị hoang phế" không dấu chân người nhưng vẫn có quyền bầu cử, còn các thành phố công nghiệp mới xây dựng như Birmingham, Manchester... đông dân cư nhưng lại không có quyền bầu cử. Chế độ bầu cử gât bỏ đông đảo tầng lớp tư sản và dân cư thành thị ngày càng làm đẩy lên sự phẫn nộ của người dân. Những lời kêu gọi đòi nghị viện phải cải cách của quần chúng nhân dân ngày

càng vang xa, họ áp dụng nhiều hình thức đấu tranh như tụ tập, gửi thư thỉnh nguyện...

Dưới áp lực của quần chúng nhân dân, đảng cầm quyền nước Anh đã đề xuất để án cải cách nghị viện, đó chính là "Đạo luật cải cách nghị viện năm 1832" nổi tiếng. Tháng 7 năm 1832 đạo luật chính thức thông qua và trở thành văn bản luật pháp. Đạo luật này quy định: Quyền bầu cử của các "đô thị hoang phế" bị hủy bỏ, số phiếu bầu tương ứng của những nơi đó được chia cho các thành phố công nghiệp mới xây dựng; thống nhất về biện pháp bầu cử; hạ thấp hạn mức tài sản của các cử tri thành thị và nông thôn, giúp cho dân ông trưởng thành nhưng gia cảnh nghèo khó cũng có quyền bầu cử.

Nhờ thỏa mãn đòi hỏi của giai cấp tư sản công nghiệp về quyền bầu cử, chế độ bầu cử của nước Anh ngày càng dân chủ hơn, nhưng giai cấp tiểu tư sản và giai cấp công nhân, tá điền nhỏ vẫn chưa có quyền bầu cử rộng rãi và bình đẳng.

Phong trào Hiến chương

Trong cuộc cải cách nghị viện Anh vào năm 1832, giai cấp công nhân không giành được quyền bầu cử. Một số biện pháp sau đó của chính phủ đã khiến tầng lớp công nhân thấy cần phải đấu tranh giành lấy quyền bầu cử. Tháng 7 năm 1836, công nhân London thành lập "Hiệp hội công nhân London" và soạn thảo ra một bản "Hiến chương nhân dân", nội dung bao gồm: Đoàn ông trưởng thành có quyền phổ thông đầu phiếu, thành lập khu vực bầu cử bình đẳng, bảo đảm quyền đại diện bình đẳng, xóa bỏ hạn mức về tài sản đối với người ứng cử...

Phong trào đấu tranh đòi hỏi thực hiện bản "Hiến chương nhân dân" bắt đầu từ London và nhanh chóng lan rộng khắp lãnh thổ nước Anh và được gọi là "phong trào Hiến chương". Trong vòng hơn 10 năm từ năm 1836 tới năm 1848, "phong trào Hiến chương" đã khuấy động quần chúng và đạt được một số đợt cao trào, nhưng sau năm 1848 thì trở nên im ắng, không đạt được mục tiêu như đã mong muốn.

